

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 33
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1527

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến lộ đa trần, đương nguyện chúng sanh, viễn ly trần bộn, hoach thanh tịnh pháp.

(經)見路多塵。當願眾生。遠離塵盆。獲清淨法。

(Kinh: Thấy đường nhiều bụi, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa bụi nhuốm, đắc pháp thanh tịnh).

Trên đường, rất nhiều bụi đất, chúng ta nói là “tro bụi rất nhiều”, đặc biệt là chỗ xe, ngựa qua lại. Giao thông hiện thời quá nửa là đường trải nhựa, hoặc đúc bằng xi-măng, hiện tượng bụi bặm cũng rất ít. Tình hình như được nói trong kinh, [chính là tình hình thường thấy] trong thời Kháng Chiến khi [Trung Hoa] đánh nhau với người Nhật Bản. Lứa tuổi tôi vào thuở ấy còn là học trò, đại khái là lúc mười mấy tuổi. Khi Kháng Chiến khởi đầu, tôi mười một tuổi. [Kháng Chiến kéo dài] tám năm. Trong tám năm ấy, quả thật chúng tôi đã đi qua rất nhiều con đường, đi lánh nạn qua rất nhiều nẻo đường. Đặc biệt là xa lộ trong thời Kháng Chiến, xa lộ thuở ấy còn là đường rải cát và đá, xe hơi chạy qua, phía sau bụi bặm bốc lên rất cao. Dầu ngồi xe công cộng, hễ đi xa, từ thành thị này sang thành thị khác, sau khi xuống xe, bụi bặm đầy mặt, đầy thân, nhất định phải rửa mặt, rửa tay, rửa chân kỹ lưỡng, lại còn phải giặt áo. Đường sá hiện thời đã hoàn toàn thay đổi, chẳng có tình hình ấy!

Đức Thế Tôn dạy chúng ta, ở trên đường, trông thấy tình huống đường sá ấy, hãy dẫn phát đại nguyện. Ở Hương Cảng hiện thời, rất khó trông thấy tình huống đường sá như thế. Bất quá, giống như khí trời hôm nay, không khí bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng, Hương Cảng và Cửu Long đối diện nhau mà không thấy! Nay chúng ta thấy nhiều bụi bặm trong không trung! Phàm là đi đường, trên

đường và không trung giống nhau, nhưng trước kia, dường như hiện tượng [bụi bặm] trên không trung giống như thế này rất ít. Ba mươi năm trước, tôi cũng chẳng thấy có hiện tượng như vậy. Do vậy có thể biết, những năm gần đây, không khí bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng. Nguyên được dẫn phát chắc chắn là giống nhau, “*đương nguyện chúng sanh, viễn ly trần bộn*” (nguyện cho chúng sanh, xa lìa bụi nhuốm). Nay không khí cũng bị ô nhiễm, chúng ta đổi hai chữ ấy (“*trần bộn*”) thành “*ô nhiễm*”: “*Viễn ly ô nhiễm, hoạch thanh tịnh pháp*” (xa lìa ô nhiễm, được pháp thanh tịnh).

Khá nhiều đồng học đều biết, hiện thời, ô nhiễm nghiêm trọng đã uy hiếp sự sinh tồn của người và vật trên địa cầu. Ô nhiễm đến mức độ [trầm trọng] như vậy! Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là khí quyển và biển cả. Nếu là người có đôi chút kiến thức khoa học sẽ biết, chứ kẻ bình phàm vẫn chưa thể cảm nhận; nhưng rất nhiều người đã từng nghe nói đến cái gọi là “*cân bằng sinh thái trên địa cầu*”. Phạm là những động vật sinh trưởng trên địa cầu cũng thế, thực vật cũng thế, khoáng vật cũng thế, bất cứ loại sinh vật nào cũng đều có tác dụng giúp cho sự cân bằng sinh thái trên địa cầu. Thiếu một thứ, sẽ dính dáng những thứ khác, chúng ta gọi là “*nấy sanh tác dụng phụ*”. Nói thật ra, toàn thể địa cầu giống như thân người chúng ta. Quý vị nhìn vào thân thể con người, hãy chú tâm quan sát, bên ngoài có ngũ quan, có tứ chi, có thân thể, bên trong có ngũ tạng, lục phủ, có hệ thống thần kinh. Thiếu một thứ, thân thể sẽ không khỏe mạnh. Chẳng phải là thiếu một thứ cũng chẳng có quan hệ to tát gì đâu nhé! Nó liên quan đến các khí quan khác, ảnh hưởng những kinh mạch khác. Yêu thương, bảo vệ thân thể của chính mình, phải nên giống như cổ nhân đã nói, “*phải trân quý lông tóc của chính mình*”. Vì sao? Chỉ cần chúng tồn tại, mọc trên thân thể, sẽ chẳng đánh mất sự cân bằng sinh thái trên thân thể. Chúng ta dễ dàng thông hiểu điều này, nhưng đã sơ sót đối với địa cầu. Toàn thể địa cầu chẳng khác thân thể của mỗi người. Tiêu vũ trụ và đại vũ trụ hoàn toàn giống nhau.

Trước kia, dân số ít, chẳng đông đúc như hiện thời, khoa học kỹ thuật chưa phát minh, hoàn cảnh sống bị ô nhiễm rất ít. Chúng ta rất hiếm khi nghe nhắc tới danh từ “ô nhiễm”. Từ đầu thế kỷ này cho tới hiện thời, đặc biệt là trong nửa thế kỷ gần đây, khoa học kỹ thuật tiến bộ quá nhanh chóng, đột nhiên tăng lên mạnh mẽ, khác lạ từng tháng, từng ngày! Thoạt nhìn dường như là tiến bộ, khoa học kỹ thuật tiến bộ, nhưng lòng người, luân lý, đạo đức bị thoái chuyển trên một mức độ to lớn. Có thể nói là hiện thời đã thoái chuyển đến tận đáy hang, đem lại nguy cơ nghiêm trọng cho sinh thái của địa cầu! Hiện thời, mọi người biết trên địa cầu này còn sót lại hai mảnh tịnh thổ, một là Nữ Tây Lan (New Zealand), hai là Úc. Chỉ có ở nơi đó, quý vị có thể thấy trời xanh, mây trắng, có thể thấy nước biếc, non xanh. Ở bên đó, chắc chắn chẳng thấy tình trạng không khí ô nhiễm như tại Hương Cảng trong hiện thời. Ngoài hai chỗ ấy ra, những đại đô thị khác trong các quốc gia trên thế giới gần như [đều ô nhiễm] chẳng khác biệt cho mấy!

Tôi đã ở Lạc Sam Cơ (Los Angeles) một khoảng thời gian, không trung của Lạc Sam Cơ không khác Hương Cảng cho mấy, bất quá trạng huống giống như hôm nay thì chẳng thường thấy! Chẳng thấy trời xanh, mây trắng; buổi tối

chẳng thấy tinh tú sáng ngời. Gần như là các đại đô thị trên cả thế giới đều có vấn đề. Vì thế, chánh phủ của mỗi quốc gia trên thế giới đều cực lực khuyến nhủ dân chúng phải biết bảo vệ môi trường, bảo vệ hoàn cảnh. Ba năm trước, chẳng nghe nhắc tới danh từ “*bảo vệ môi trường*”! Đây là đã ý thức phẩm chất của hoàn cảnh sống đang bị ô nhiễm quá nghiêm trọng. Nếu chẳng thể cải thiện, chuyện cải thiện xác thực là đòi hỏi toàn thể cư dân đều có ý thức này, cùng nhau hợp tác thì mới có thể hoàn thành được, nhưng gần như là đại chúng trong xã hội hiện thời, ai nấy đều nghĩ tới lợi ích của bản thân, chẳng nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chỉ cần thuận tiện cho chính mình, chẳng nghĩ tới sự an toàn của xã hội. Công việc bảo vệ môi trường có thể thực hiện tốt đẹp được sao?

Đối với sự ô nhiễm, quan trọng nhất là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý. Ô nhiễm nơi cảnh giới bên ngoài xác thực là một loại hiện tượng phản xạ sự ô nhiễm nơi thân tâm, đạo lý này rất sâu. Trong Phật pháp thường nói: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Hoàn cảnh bên ngoài là y báo, còn chánh báo chính là cái tâm của chúng ta, nay nói là “*tinh thần, tâm lý*”. Tâm vốn thanh tịnh, trong Phật pháp thường nói ngũ dục, lục trần là ô nhiễm. Ngũ dục là nói đến tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Quý vị mơ tưởng những thứ ấy, cái tâm đã bị ô nhiễm. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Lục căn tiếp xúc lục trần, sẽ dấy lên thất tình, ngũ dục, dấy lên tham, sân, si, mạn. Chư vị hãy ngẫm xem, hiện thời chúng ta có phải là như vậy hay không? Đây là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng! Phật, Bồ Tát chẳng giống chúng ta, chẳng giống như thế nào? Quý vị xem một trăm bốn mươi một bài kệ này, [sẽ thấy] khác hẳn! Thấy sắc, nghe tiếng, niệm nào cũng trở về tự tánh. Hai câu cuối trong mỗi bài kệ quyết định là tương ứng với tự tánh. Câu đầu tiên là tiếp xúc giữa căn và trần, câu thứ hai bèn chuyển, vì chẳng có ý niệm ích kỷ, chuyển thành gì vậy? Chuyển đến hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới. Ta phải vì hết thấy các chúng sanh tu pháp thanh tịnh, ta phải vì hết thấy các chúng sanh vĩnh viễn trừ khử ác kiến. Đây là tương ứng với tự tánh.

Trong hiện tại, từ đầu thế kỷ này tới nay, tức thế kỷ hai mươi, những tình trạng bất hảo trên địa cầu đã phát sanh rất rõ rệt: Ngu si, tham lam, chẳng biết yêu thương chính mình, tổn người, lợi mình, [những điều ấy] cảm vờ thiên tai, nhân họa! Những tai ương phát sanh trong thế kỷ này chưa hề có trong lịch sử quá khứ, quý vị suy nghĩ sẽ thấy xác thực là hết sức đáng sợ! Con người vứt bỏ đạo đức, vứt bỏ luân lý. Khoa học tiến bộ làm Tăng Thượng Duyên cho sự tham lam. Những kẻ mông muội theo đuổi sự hưởng thụ vật chất, đánh mất ý nghĩa và sự tôn nghiêm của nhân sinh, giá trị nhân sinh bị quên sạch sành sanh! Thời cổ, tư tưởng, hành vi, và cách sống của con người đều là không gì chẳng tùy thuận thiên nhiên, có lòng kính sợ tự nhiên. Quý vị thấy xưa kia hiến tế núi sông, hiến tế tổ tiên, hiến tế quý thần, quý vị bèn hiểu rõ! Trong gia đình thì có thần giữ cửa, có Táo Quân. Gia đình không lớn, thần thì nhiều. Đó là gì? Cái tâm kính sợ tự nhiên. Tôn trọng tự nhiên, đó là sự tôn nghiêm của thiên nhiên, mọi người hiểu điều này. Vì thế, đối với khởi tâm động niệm, cổ nhân thường nói: “*Cử đầu tam xích hữu thần minh*” (Ngẩng đầu, trên cao ba thước bèn có thần minh). Hiện thời, khoa

học tiến bộ, [con người] bèn nghĩ là chẳng có chuyện ấy. Ai nấy tin tưởng khoa học, chẳng còn tin vào truyền thống, chẳng còn tin tưởng tôn giáo nữa. Nếu con người chẳng tin vào truyền thống, chẳng tin tôn giáo, chẳng tin nhân quả, ngày tàn của thế giới sẽ chẳng xa!

Ngày tàn của thế giới là gì? Toàn thể nhân loại trên quả địa cầu sẽ biến mất, chẳng còn nữa! Các khoa học gia đã có chứng cứ về trường hợp này. Trong quá khứ, trên địa cầu có khá đông sinh vật, chẳng biết là do nguyên nhân gì mà đều bị tuyệt diệt! Như chúng ta thường nghe nói tới khủng long và đại tượng cổ đại (mammoth)¹, chúng là cổ sinh vật, sau một thời gian [tồn tại], thấy đều bị tuyệt diệt. Các khoa học gia nặng lòng ưu tư, sợ nhân loại trên địa cầu cũng sẽ bị tuyệt diệt toàn bộ giống như những sinh vật ấy. Nhân tố gây ra tuyệt diệt có rất nhiều thứ, các nhà khoa học đã liệt kê từng điều, cảnh cáo chúng ta. Khoa học gia có thể phát hiện nguồn cội bệnh tật, nhưng không biết trị liệu như thế nào! Do vậy, có những vị học giả, chuyên gia bảo mọi người, cách trị liệu nói chung chẳng thể tách rời tôn giáo! Tôn giáo thật sự hữu hiệu ư? Hễ quý vị tin tưởng thì sẽ hữu hiệu; chẳng tin thì sẽ vô hiệu. Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng mà!

Vì sao nói hễ tin thì sẽ sanh ra hiệu lực? Mỗi tôn giáo đều nói tới nhân quả. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, nhân quả báo ứng vĩnh viễn tuần hoàn. Tôn giáo đều khuyên con người làm lành. Mỗi tôn giáo đều có giới điều, giới điều đều là chí thiện. Dạy quý vị chớ nên sát sanh, chớ nên trộm cắp, chớ nên tà dâm, chớ nên nói dối, gần như trong tất cả các tôn giáo đều có những giới điều ấy! Nếu quý vị tin tưởng, y giáo phụng hành, hễ quay đầu, sẽ tương ứng với Tánh Đức. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, bỏ đó không màng tới, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình y như cũ, vấn đề sẽ nghiêm trọng. Tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, tưởng là tôn người sẽ lợi mình. Thật ra, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lượt: “Tôn người chắc chắn sẽ bất lợi cho chính mình!” Như thế nào mới là có lợi cho chính mình? Lợi người mới thật sự là lợi mình! Há có kẻ nào tổn hại người khác mà đạt được lợi ích ư? Chẳng có lẽ ấy!

Phật pháp giảng giải giới luật rất tỉ mỉ. Giết người có thể lợi mình hay không? Kẻ ấy gây trở ngại cho ta, hoặc là chướng ngại ta có được của cải, hoặc chướng ngại ta thăng quan, chướng ngại quyền thế của ta, tốt nhất là giết phăng hẳn đi, diệt trừ hẳn, cứ ngỡ là chướng ngại của ta sẽ mất đi. Há có chuyện đơn giản như vậy ư? Lớn thì sẽ là các quốc gia xung đột lợi ích, phát sanh chiến tranh. Chiến tranh có thể giải quyết vấn đề hay không? Trong lịch sử, đã có quá nhiều chiến tranh. Chẳng có lần nào chiến tranh giải quyết vấn đề! Bề ngoài dường như

¹ Đây là một loại voi cổ đại, ta thường gọi là voi ma mút (phiên âm theo tiếng Pháp Mammouth). Loài voi này tồn tại trên địa cầu khoảng 4,8 triệu năm trước. Đặc điểm là lông rất dài (xấp xỉ 50cm), rậm, ngà dài và cong, răng voi ma mút rất dài, quặp vào trong, chân sau ngắn, vai nhô cao. Mỗi con voi thuộc loại này cao từ 3 đến 3,3m, có thể nặng đến tám tấn. Cũng như voi hiện thời, voi ma mút ăn cỏ, lá cây, các bụi cây nhỏ. Cho đến hiện thời vẫn chưa đạt được một cách giải thích nhất quán tại sao chúng bị diệt chủng. Đa phần cho là vì nhiệt độ nóng lên, khiến băng tan, lục địa chìm xuống khiến cho voi thiếu thức ăn. Một số nhà khoa học còn cho là voi ma mút bị tuyệt chủng do người cổ đại (thuộc giống Homo erectus) săn bắt quá mức.

là tạm thời giải quyết vấn đề, nhưng để lại khá nhiều hậu di chứng, vĩnh viễn chẳng thể giải quyết được. Hậu di chứng là gì? Oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Nếu quý vị biết chân tướng sự thật này, có nên làm chuyện ấy hay chẳng?

Lợi ích thật sự là gì? Tôn mình lợi người! Đây mới là lợi ích chân thật. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, hãy xem những vị sáng lập của mỗi tôn giáo đều là những người thông minh nhất, đều là người có trí huệ cao độ. Những gì do họ biểu hiện, thể hiện sự hy sinh dâng hiến đối với xã hội, đối với đại chúng. Họ đạt được những lợi ích gì? Bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy, nhưng họ bảo cho quý vị biết, quý vị có thể tin tưởng hay chẳng? Họ đạt được lợi ích là sanh lên thiên đường. Phật, Bồ Tát bảo chúng ta: Lợi ích của các Ngài là sanh về thế giới Hoa Tạng, sanh về thế giới Cực Lạc. Thời gian trong nhân gian rất ngắn, mấy chục năm ngắn ngủi hy sinh dâng hiến, đến cõi trời hưởng phước trong một thời gian khá dài! Quý vị có thể tin tưởng hay không? Nếu quý vị chẳng bằng lòng buông bỏ phước báo nhỏ nhoi trước mắt, chẳng muốn buông bỏ, cứ liều mạng tranh đoạt, đời sau sẽ đi về đâu? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Quý vị hãy thấy rõ ràng, thấy minh bạch chuyện này, tôn người có phải là lợi mình hay không? Chẳng lợi mình! Huống hồ chuyện tôn hại người khác là chuyện thiếu đạo đức, người thế gian nói là “*tội nghiệt*” (罪孽)! Có thể làm hay không? Đối với quả báo, nhà Phật nói có hoa báo và quả báo. Hoa báo (花報) là báo ứng hiện tiền ngay trong đời này, quả báo là [báo ứng trong] đời sau. Hoa báo là gì? Giảm phước, tổn thọ. Kẻ bình phàm cũng rất khó hiểu chuyện này, người hiện thời cũng chẳng dễ dàng tiếp nhận. Nguyên nhân là do họ tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền quá ít, thậm chí về căn bản là chưa hề tiếp xúc. Tiếp nhận giáo dục nhân quả cũng quá ít!

Không như xưa kia! Người thuộc về sáu mươi năm trước, Trung Hoa nói là “*một giáp tý*”², vẫn thường đọc cổ thư. Quý vị đến tiệm sách mà xem, đến tiệm sách còn thấy rất nhiều sách cổ thuộc loại khâu gáy bằng chỉ. Hơn nữa, từ trường ở tiệm sách tốt nhất. Thuở trẻ, tôi thích la cà nơi tiệm sách, thích vào thư viện, từ trường tốt đẹp. Quý vị đến nơi ấy, tâm rất an định, cảm giác nơi ấy xác thực có khí phận của sách vở. Người Hoa nói là khí phận (氣氛), người ngoại quốc nói là từ trường (磁場), do có nhiều sách của cổ thánh tiên hiền! Hiện thời thì không được rồi, nay tôi cũng chẳng đến tiệm sách, mà cũng chẳng đến thư viện; thỉnh thoảng có đến thăm thư viện trong trường học, vẫn còn hơi tốt đẹp đôi chút, nhưng thua kém xưa kia, tiệm sách càng tệ hơn nữa! Từ trường ở các tiệm sách hiện thời hết sức bất hảo, do nguyên nhân gì? Trong các sách được lưu trữ, sách thánh hiền ít ỏi. Chẳng thể nói là không có, nhưng rất ít thứ cổ điển. Những thứ hiện đại đại khái phải chiếm tới bảy tám mươi phần trăm! Những tác phẩm hiện đại từ đâu mà

² Gọi là “*một giáp tý*” (đôi khi còn gọi là Lục Thập Hoa Giáp) vì theo cách tính lịch thuở trước, tên gọi của mỗi năm gồm một chữ trong mười thiên can (giáp, ất, bính, đinh...) và một chữ trong mười hai địa chi ghép lại (tý, sửu, dần, mẹo...), chẳng hạn năm 2017 là năm Đinh Dậu. Do bội số chung nhỏ nhất của 10 và 12 là 60, cho nên phải hết sáu mươi năm mới trở lại chữ đầu tiên là Giáp Tý.

có? Chư vị hãy ngẫm xem, có phải là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Những tác phẩm ấy dạy người ta điều gì? Xác thực là tăng trưởng lòng tham lam của mỗi người. Trong tác phẩm có quá nhiều bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, hoàn toàn theo đường hướng trái ngược một trăm tám mươi độ với luân lý, đạo đức. Những thứ của cổ nhân, đâu là tác phẩm văn nghệ, đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phu Tử, “*tu vô tà*” (思無邪, không nghĩ tà vậy). Hiện thời, chỉ sợ quý vị chẳng nghĩ bậy, chỉ sợ quý vị không xấu xa! Đây chính là “*kiến lộ đa trần*” (thấy đường nhiều bụi) trong bài kệ này, “*trần*” (塵) là ô nhiễm.

Giáo dục xưa kia đúng là đạo tràng thanh tịnh. Nho có đạo của Nho, Đạo gia có đạo của Đạo gia, Phật có đạo của Phật, đều là thanh tịnh. Trường học hiện thời cũng là vò nhuộm, những kẻ trẻ tuổi hoàn toàn bị nhuộm bản. Quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Vì thế, có khá nhiều học giả, chuyên gia đàm luận về trạng huống xã hội trước mắt, cảm thấy trong thế kỷ hai mươi mốt, tức là cho đến năm 2100, nhân loại trên địa cầu có thể sống tới cuối thế kỷ này hay không, có nghĩa là trong vòng một trăm năm, nhân loại có thể bị biến mất khỏi thế giới này! Chuyện này đáng sợ quá! Họ nói có lý hay không? Quý vị hãy quan sát cẩn thận, [sẽ thấy] có lý lắm! Quyết chẳng phải là ăn ốc nói mò, đã có những chỉ dấu ngay trong hiện tiền! Người tâm địa thanh tịnh, người có tâm địa thiện lương đã thấy rõ ràng, rành rẽ. Làm như thế nào đây? Nhà Phật thường nói: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, kẻ hữu duyên là ai? Ở đây, chúng tôi cũng thường nói, kẻ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là người hữu duyên! Quý vị có thể tin tưởng, có thể lý giải, đối với giáo huấn của thánh hiền, có thể y giáo phụng hành, quý vị sẽ “*viễn ly trần bộn*” (xa lìa bụi nhuộm). Chỉ cần quý vị xa lìa hết thấy ô nhiễm, sẽ có thể đạt được pháp thanh tịnh.

Tâm tịnh, ất quốc độ tịnh, “*quốc độ*” chính là hoàn cảnh sống của chúng ta. Tâm ta thanh tịnh, hoàn cảnh ta đang cư trú có thanh tịnh hay không? Thanh tịnh! Quý vị nói [chuyện này], chẳng có ai tin tưởng! [Họ sẽ bắt bẻ]: “Tâm quý vị thanh tịnh, tôi chẳng thanh tịnh, hai người chúng ta đồng thời đứng ở chỗ này, hoàn cảnh giống hệt nhau. Quý vị nói hoàn cảnh của quý vị thanh tịnh, hoàn cảnh của tôi chẳng thanh tịnh, làm sao tôi có thể tin tưởng cho được?” Từ thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng, đã cho thấy [điều vừa nói trên đây] là thật, chẳng giả! Hoàn cảnh giống y hệt, nhưng ý niệm của hai người chúng ta khác nhau, hành vi khác nhau, phản ứng [của nước] sẽ chẳng giống nhau. Thí nghiệm ấy nói thật ra rất dễ dàng, chẳng khó khăn tí nào! Tôi đến thăm phòng thí nghiệm của ông Giang, nói thật ra, phòng thí nghiệm của ông ta là một cái tủ lạnh to, tủ lạnh cỡ thật to, người ta có thể ngồi trong ấy. Kính hiển vi cũng chẳng phải là loại có độ phóng đại lớn, chỉ phóng to hai trăm năm mươi lần. Nói thật ra kính hiển vi để làm thí nghiệm của học sinh Trung Học, hoàn toàn chẳng phải là rất cao cấp. Tôi thấy những thiết bị ấy liền hiểu rõ, chúng ta có thể tự mình làm thí nghiệm. Dưới năm độ âm, nước bắt đầu đóng băng, quý vị lấy ra xem hoa tuyết dưới kính hiển vi, sẽ thấy được hình dạng kết tinh. Thiện niệm, tâm thanh tịnh, hình dạng kết tinh hết sức đẹp đẽ. Ác niệm, tâm chẳng thanh tịnh, cùng một chén nước, hai người chúng ta thí nghiệm sẽ [có kết quả] khác nhau. Người tâm thanh

tịnh thí nghiệm sẽ thấy hoa tuyết rất đẹp; kẻ tâm chẳng thanh tịnh, hình tướng của hoa tuyết sẽ rất khó coi, rất rõ ràng!

Quý vị lại thấy, cho tới hiện thời, không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng, mỗi người hít thở, thân thể sẽ cảm nhận khác nhau. Đúng là “*tâm tịnh, quốc độ tịnh*”. Nó chẳng gây nhiều tổn hại cho thân thể! Tâm địa chẳng thanh tịnh, bên ngoài cũng chẳng thanh tịnh, trong và ngoài đều không thanh tịnh, vậy thì quý vị hấp thu như vậy sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với thân thể. Sau mấy ngày, chắc chắn là bị hen suyễn, bị cảm mạo, có cảm giác chẳng thoải mái cho lắm, có liên quan đến sự ô nhiễm của không khí. Có mang khẩu trang cũng không xong, quan trọng nhất là tu cái tâm thanh tịnh.

Chúng tôi thường nói, người ở trong thế gian này chẳng thể không tiếp nhận giáo dục. Giáo dục chẳng giới hạn trong nhà trường. Cổ nhân đã nói rất hay: “*Sống đến già, học đến già, vẫn học chẳng xong!*” Giáo dục là suốt đời, suốt kiếp. Hằng ngày phải đọc sách thánh hiền. Cổ nhân bảo: “*Tam nhật bất đọc thánh hiền thư, diện mục khả tằng*” (Ba ngày chẳng đọc sách thánh hiền, mặt mũi đáng ghét). Người hiện thời há cần đến ba ngày? Một ngày chẳng đọc sách thánh hiền, thân tâm họ đã bị bên ngoài nhuốm bản. Chẳng ra khỏi cửa cũng bị nhuốm bản! Vì sao không ra khỏi cửa mà vẫn bị nhuốm bản? TV nhuốm bản quý vị, nhật báo, tạp chí nhuốm bản quý vị, đây là điều khẳng định! Vì thế, bản thân chúng ta phải biết bảo vệ chính mình, xa lìa bụi bậm dính nhuốm! Không xem báo chí, không nghe radio, không xem TV, mà cũng chẳng xem tạp chí. Vì sao? Những thứ ấy chẳng có ích gì cho thân tâm, toàn là ô nhiễm, toàn là trần uế. Quý vị tiếp xúc những thứ ấy, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Ngay cả Đệ Tử Quy cũng bảo: Sách nào vô ích, chẳng có lợi ích gì cho chính mình, chớ nên xem! Vì sao? Nếu quý vị xem xong, thân tâm sẽ bị ô nhiễm, đánh mất cái tâm thanh tịnh. Những gì có lợi ích? Sách thánh hiền có lợi ích rất nhiều! Ta xem suốt cả đời này còn chẳng xong, há có thời gian để xem những thứ vớ vẩn rối loạn nhào nhào ư?

Cổ đại đức thường bảo: “*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*”, [nghĩa là] những lời tốt đẹp nhất, tốt lành nhất của thế gian, đức Phật đã nói hết cả rồi! Đại Tạng Kinh của Phật giáo phân lượng chẳng ít! Nếu quý vị thích xem những kinh sách ấy, xem cả đời chẳng xong. Vì sao không xem thứ ấy? Những thứ tốt đẹp của chư tử bách gia rất nhiều, vì sao chẳng đọc? [Các tác phẩm] tôn giáo ngoại quốc, văn học cổ điển cũng khá lắm, quý vị xem cả đời này chẳng hết. Do vậy, còn có thời gian nào để đọc nhật báo, tạp chí, xem TV, nghe radio ư? Phải biết những thứ ấy gây tổn hại nghiêm trọng cho chính mình. Nay chúng ta đã hiểu rõ, nhất định phải bảo ban các thanh thiếu niên về lẽ lợi hại, được mất, phân tích cận kề cùng họ, ngõ hầu họ biết bảo vệ chính mình, xa lìa hết thảy những thứ ô nhiễm ấy, bảo vệ thân tâm của chính mình thanh tịnh. Lợi ích gần là khỏe mạnh, “*thiếu bệnh, thiếu nã*”, tức là ít phiền não, ít bệnh tật. Lợi ích to hơn nữa là đặt vững cơ sở luân lý đạo đức thánh hiền cho chính mình.

Mục tiêu chánh xác trong đời người là phải nâng cao cảnh giới của chính mình, mong cầu liễu giải chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Nói đến chân tướng

của nhân sinh và vũ trụ, khoa học lẫn triết học đều nghiên cứu những thứ này. Có thể dùng khoa học, triết học làm cơ sở; sau đây, quý vị nhìn lại tôn giáo, nhìn vào Phật pháp, sẽ thấy [Phật pháp] giảng sâu hơn, rộng hơn, thấu triết hơn khoa học. Những vấn đề mà khoa học và triết học hiện thời chẳng thể giải quyết, hễ gặp Phật pháp, sẽ chẳng có gì không thể giải quyết. Vì sao chẳng đọc [kinh sách của Phật pháp]? Vì sao không học? Đương nhiên là trong ấy cũng có nhân tố khách quan, tức là những kinh điển ấy không chỉ là nghĩa lý sâu xa, ngay cả văn tự cũng có độ sâu nhất định. Văn chương Văn Ngôn, [ngay cả] loại Văn Ngôn đơn giản nhất, người hiện thời đọc sẽ rất tốn công. Vì thế, sự tu dưỡng Quốc Văn so với thuở trước đúng là đọa lạc ngàn trượng! Những sinh viên tốt nghiệp từ các học viện văn học hiện thời, chắc chắn chẳng sánh bằng học trò Tiểu Học thời đầu Dân Quốc. Thật đấy! Đấy cũng là một loại chướng ngại cho chúng ta trong việc đọc kinh điển của cổ thánh tiên hiền. Chướng ngại ấy có thể đột phá, chính mình phải có cái tâm thường hằng, phải có nghị lực đột phá chướng ngại ấy, tiếp nhận giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, mới thật sự có thể giúp cho cái tâm thanh tịnh của chính mình hiện tiền. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến lộ vô trần, đương nguyện chúng sanh, thường hành đại bi, kỳ tâm nhuận trạch.

(經)見路無塵。當願眾生。常行大悲。其心潤澤。

(Kinh: Thấy đường không bụi, nguyện cho chúng sanh, thường hành đại bi, tâm địa nhuần thấm).

Đường rất sạch, chẳng có bụi đất; từ cảnh giới ấy, Bồ Tát dẫn phát hoằng nguyện: Nguyện cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới “*thường hành đại bi*”. Đấy là Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, chứ trong cảnh giới của phàm phu sẽ chẳng nhiều! Nhưng đối với Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, xác thực là hết thảy lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều ở trong sát độ (cõi nước) của chư Phật. Hoàn cảnh cư trụ trong hiện thời của chúng ta là lục đạo trong thế giới Sa Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đối với các sát độ của mười phương chư Phật, từ phẩm Hoa Tạng Thế Giới trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy, rất nhiều cõi có trạng huống giống như thế giới Sa Bà, có rất nhiều [thế giới như vậy] trong pháp giới hư không giới. Nhưng Tịnh Độ của chư Phật, Bồ Tát, tức là cõi Thật Báo Trang Nghiêm chẳng có lục đạo và mười pháp giới cũng chẳng ít. Chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu cũng chẳng ít, những cõi ấy thật sự là cõi thanh tịnh. Do nguyên nhân nào mà có hiện tượng này? Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này! Luận theo sự thật, cõi nước chẳng có tịnh hay uế! Phải biết điều này! Cực Lạc là Tịnh Độ, Sa Bà là uế độ, chính là nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Đấy là nói thuận theo tri kiến của phàm phu! Nếu xét theo sự cảm nhận của Phật, Bồ Tát, tịnh và uế chẳng hai! Chúng được

gọi là Pháp Tánh Độ, lấy đâu ra tịnh hay uế? Trong tâm quý vị chẳng có tịnh hay uế, thế giới bên ngoài sẽ chẳng có tịnh hay uế. Tâm quý vị tịnh bèn hiện Tịnh Độ, tâm quý vị uế bèn hiện uế độ.

Chúng ta vẫn dùng thí nghiệm với nước để tỷ dụ. Chẳng có bất cứ ý niệm đối với nước, nước chẳng có tốt hay xấu. Hễ có ý niệm, đối với nước bằng thiện niệm, nó sẽ thiện. Đối với nó bằng ác niệm, nó sẽ hiện tướng ác. Thật sự là đối với giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đã hiểu rõ: Không chỉ là hết thấy vật chất có thể hiện tướng, mà thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị đều vốn sẵn có trong tự tánh. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy rất nhiều, tự tánh vốn trọn đủ, vạn pháp bình đẳng. Đây là Tánh Đức, tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Tất cả hết thấy vạn pháp đều do tự tánh biến; hiện thời, khoa học cũng dần dần hiểu được điều này. Vật chất chẳng phải là thật, vật chất là một loại hiện tượng tích tụ năng lượng. Nếu gặp lúc năng lượng ấy tan ra, hiện tượng vật chất sẽ chẳng còn nữa. Chẳng còn nữa thì hiện tượng tan rời này được khoa học gọi là Trường. Do vậy, Trường và vật chất là một, chẳng hai. Một đẳng là tụ, một đẳng là tán. Nay chúng ta gọi Trường là “*không gian*”. Nếu nhằm lúc nó hội đủ nhân duyên, khi có những điều kiện ấy, nó lại có thể biến thành vật chất. Do vậy, vật chất được nói là “*vô trung sanh hữu*” (từ trong Không mà sanh ra Có), đã có lại trở về không, tụ tán vô thường.

Nhưng vật chất dẫu nhỏ đến đâu đi nữa, chúng ta nói là “trạng thái vật chất cơ bản”, trong khoa học hiện thời vẫn chưa thể nói xác định, [nhưng Phật pháp đã khẳng định], chúng thấy đều trọn đủ Tánh Đức “thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị”. Đây là bất sanh, bất diệt; vật chất dẫu nhỏ đến mấy đi nữa cũng đều có trọn đủ [những Tánh Đức ấy]. Do vậy, chẳng có bất cứ ngoại cảnh nào quấy nhiễu, chính là như Lục Tổ đã nói, “*vốn chẳng có một vật*”. Thiện niệm đối với nó, nó sẽ hiện thiện. Có ác niệm đối với nó, nó sẽ hiện ra ác. Bản thân nó là chẳng thiện, chẳng ác. Cái gọi là thế giới Cực Lạc, cái gọi là thế giới Hoa Tạng, cái gọi là Nhất Chân pháp giới của chư Phật, chẳng có gì sai khác, chính là hết thấy các ý niệm thiện hay ác thấy đều chẳng có. Cổ nhân nói là “*phản phác quy chân*” (反璞歸真, trở về cái chất phác, quay về cái chân thật), đó là Nhất Chân. Hễ có thiện, có ác, sẽ chẳng phải là Nhất Chân.

[Nói đến] “*có thiện*”, so sánh với lục đạo thì tứ thánh pháp giới là thiện, lục đạo bất thiện. Lại so sánh trong lục đạo, ba thiện đạo là thiện, ba ác đạo là bất thiện. So sánh trong bất cứ đường nào, vẫn là có thiện và ác. Trong địa ngục đạo, chịu khổ ít là thiện, chịu khổ nhiều là bất thiện; trong loài người, người phú quý là thiện, người bần cùng là bất thiện. Do vậy, thiện và ác là tương đối, tương đối thì mới hiện hiện, nhưng trong bản tánh chẳng có tương đối. Khởi tâm động niệm, vẫn chưa có đối lập, đây là căn bản vô minh. Hễ cái tâm phân biệt dấy lên, sẽ có đối lập, sẽ có tương đối. Có phân biệt, có chấp trước, sẽ là đối lập nghiêm trọng. Do có chấp trước, nên mới có lục đạo. Do có phân biệt, nên mới có mười pháp giới, mới có tứ thánh pháp giới. Phân biệt lẫn chấp trước thấy đều chẳng có, sẽ chính là Nhất Chân pháp giới. Giáo pháp Đại Thừa đã giảng những điều này rất hay, rất cặn kẽ!

Do vậy, chúng ta thấy một hoàn cảnh thanh tịnh, hãy ngay lập tức quay lại nghĩ đến thân tâm thanh tịnh. Cảnh giới ấy tốt đẹp, tốt đẹp thì sao? Sợ quý vị sẽ lưu luyến cảnh giới ấy, thân an, tâm an. Quý vị thấy Phật là như thế, mà truyền thống giáo học của Trung Hoa cũng là như thế. Thiên Khúc Lễ trong sách Lễ Ký có câu: “*An an nhi năng thiên*” (an trụ trong chỗ an ổn, mà vẫn có thể tiếp nhận sự biến đổi), hoàn toàn tương ứng với hai câu này. Tâm của quý vị an, thân của quý vị an, quý vị sẽ sống hết sức thoải mái, tự tại; nhưng chúng sanh gặp khổ nạn, quý vị có phải giúp đỡ họ hay chăng? Nếu quý vị giúp họ, ắt phải bỏ hoàn cảnh sống an định như vậy, phải hòa quang đồng trần với các chúng sanh khổ nạn, cùng họ chịu khổ, chịu nạn, hòng giúp đỡ họ, dạy bảo họ. Mọi người đều quay đầu, thế giới chúng ta đang sống trong hiện tiền cũng có thể biến thành thế giới Cực Lạc. Dẫu chẳng đạt được thế giới Cực Lạc, nhưng đạt tới thiên đường như các tôn giáo phương Tây đã nói sẽ chẳng phải là chuyện khó! Chỉ cần cư dân trên địa cầu hồi tâm hướng thiện, ai nấy đều có thể tuân thủ khuôn phép ngũ luân, bát đức, thế giới này sẽ là thiên đường. Thật vậy, chẳng giả! Hoa Tạng, Cực Lạc và [thế giới này của] chúng ta là một, không hai; thiên đường và địa ngục còn là ngoại lệ ư? Lòng người chẳng lành, địa cầu biến thành địa ngục. Nếu lòng người thay đổi sửa lỗi, hướng thiện, địa cầu sẽ biến thành thiên đường. Hoàn cảnh chuyển theo lòng người! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Do vậy, cảnh chuyển theo tâm, chẳng phải là tâm chuyển theo cảnh. Tâm mà chuyển theo cảnh, quý vị hoàn toàn mê hoặc, bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Nhưng hiện thời kẻ hoàn toàn mê hoặc quá ư là nhiều, thời gian mê hoặc cũng rất dài, muốn giúp họ quay đầu, há dễ dàng ư? Chuyện này khó khăn, chẳng dễ dàng, nhưng vẫn phải làm, chẳng thể kêu khó rồi không làm. [Nếu viện cớ] chẳng dễ dàng, để rồi buông bỏ, vậy là quý vị chẳng có lòng đại bi! Đại từ đại bi chẳng có bất cứ điều kiện nào, quý vị liễu giải chân tướng sự thật. Chân tướng ấy là gì? Trọn khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một. Lời này chẳng dễ hiểu, chúng tôi nói cách khác, “trọn khắp pháp giới hư không giới là một sanh mạng cộng đồng thể”. Mọi người chấp nhận điều này khá dễ dàng. Từ chỗ này, quý vị có thể dần dần khế nhập. Đạt đến cảnh giới cao nhất, quyết định là một Thể. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói một Thể ấy chính là “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, còn thân thiết hơn một sanh mạng cộng đồng thể, một Pháp Thân đấy nhé! Nếu quý vị thừa nhận, khẳng định, “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*” sẽ tự nhiên xuất sanh, chẳng cần ai khuyến bảo! Cũng có nghĩa là chuyện này là chuyện phải nên làm!

Khó làm mà có thể làm, khó hóa độ mà có thể hóa độ, chỉ cần chính mình dùng cái tâm chân thành để thực hiện. Chính mình có tín tâm, sẽ nhất định có thể cảm hóa, sẽ thật sự cảm hóa được. Nếu quý vị thực hiện mà trong tâm đánh dấu hỏi, “có thể cảm hóa được hay không?”, thường có ý niệm ấy, sẽ phiền toái rất lớn, đúng là khó thể cảm hóa. Vì sao? Trong tâm quý vị có nghi hoặc, sức mạnh cảm hóa sẽ bị chiết khấu rất lớn. Trong tâm chẳng có nghi hoặc, trong tâm hết sức kiên định, sẽ rất dễ dàng. Do vậy, quý vị phải luôn nắm vững một nguyên lý

về tín tâm, chính là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Thời cổ, vì sao vua Thuấn có thể cảm hóa cả nhà? Vì sao Ngài có thể cảm hóa láng giềng, chòm xóm? Chẳng có gì khác, tín tâm! May hay nghi hoặc đều chẳng có. Do vậy, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian được kiến lập từ chỗ nào? Kiến lập từ tín tâm, [vì thế], Hoa Nghiêm và Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) mới nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức), “*đạo*” (道) là đạo trong thế gian và xuất thế gian, “*nguyên*” (元) là khởi nguồn, cội nguồn, là mẹ của hết thấy các công đức. “*Mẫu*” (母) là tỷ dụ, mẹ có thể sanh, có thể dưỡng. Tín tâm có thể sanh, có thể dưỡng, có thể thành tựu hết thấy các pháp. Thiện pháp được thành tựu bởi nó, ác pháp cũng do nó thành tựu. Chúng ta phải hiểu rõ, chớ nên không biết!

Do vậy, dấu hoàn cảnh sống của chính mình thoải mái cách mấy đi nữa, nhưng vì chúng sanh, cũng phải buông bỏ. Gia Cát Lượng tiếp nhận giáo dục truyền thống, ông ta là tín đồ của Nho gia và Đạo gia. Hoàn cảnh sống tại Long Trung³ rất tự tại. Thiên hạ động loạn, Lưu Bị đến mời ông ta, thường nói là “*tam cố mao lư*” (三顧茅廬, ba lượt đến lều tranh), ông ta có thể chẳng đi hay sao? Bỏ cuộc sống thoải mái của chính mình, vì chúng sanh khổ nạn mà bươn chải nhọc nhằn. Đây là tâm đại bi. “*Kỳ tâm nhuận trạch*”: “*Nhuận trạch*” (潤澤) là đối với dân đen đông đảo, đối với hết thấy chúng sanh khổ nạn, bèn niệm niệm chẳng quên, nói theo Phật pháp sẽ là “*niệm niệm gia trì*”. Dùng phương pháp gì? Giáo dục! Trong giáo dục, quan trọng nhất là thân giáo. Có thể nói “*giáo dục hiện thời đã thất bại*”, ngay từ ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) của Anh đã nói điều ấy từ ba mươi năm trước! Hiện thời, chánh phủ đánh mất lòng tin của nhân dân, cha mẹ đánh mất lòng tin của con cái, nhân dân chẳng tin tưởng chánh phủ, con cái chẳng tin tưởng cha mẹ, do nguyên nhân gì? Cảm nhận những lời họ đã nói chẳng tương ứng với những gì họ đã làm. Vì thế, mất đi sự tín nhiệm, quyền uy cũng mất theo! Do vậy, chánh phủ chẳng thể cai quản nhân dân tốt đẹp, cha mẹ chẳng thể dạy dỗ con cái nên thân. Đạo lý ở chỗ này. Vấn đề này thuộc về vấn đề giáo dục.

Hiện thời, những kẻ bình phàm chẳng hiểu rõ ý nghĩa được bao hàm trong hai chữ giáo dục cho mấy! Giáo là gì? Dục là gì? Giáo dục là gì? Người thực hiện công tác giáo dục có thể giải đáp rõ ràng ba câu hỏi ấy chẳng nhiều! Lẽ nào họ giáo dục chẳng bị thất bại? Nói thật ra, chỉ cần làm người thì phải nên hiểu rành rẽ, rõ ràng hai chữ ấy. Vì sao? Dạy chính mình! Sau khi quý vị đã dạy chính mình nên thân thì quý vị mới có thể dạy người khác. Cổ thánh tiên hiền tạo chữ, Giáo (教) có nghĩa là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”. Quý vị nhìn từ ý nghĩa, Giáo là dùng phương pháp gì? Thân giáo. Ngạn ngữ có câu: “*Thượng lương bất chánh,*

³ Long Trung là một trấn nhỏ thuộc thành phố Tương Dương, tỉnh Hồ Nam hiện thời. Thông thường, người ta tin là Gia Cát Lượng cày ruộng, ẩn cư tại Long Trung suốt mười năm. Nhưng cũng có thuyết bảo: Thật ra, Gia Cát Lượng ẩn cư tại Ngọa Long Cương thuộc thành phố Nam Dương tỉnh Hà Nam. Từ xưa, tại Ngọa Long Cương đã có miếu thờ Gia Cát Lượng, gọi là Vũ Hầu Từ, hằng năm đều tế lễ. Phong tục này đã có từ đời Tấn.

hạ lương oai” (kèo trên chẳng ngay, kèo dưới lệch). “*Thượng lương*” là nói tới thế hệ trước, “*hạ lương*” là thế hệ tiếp theo. Thế hệ kế tục học theo thế hệ trước. Thế hệ trước bất chánh, thế hệ kế tiếp sẽ học theo càng tồi tệ hơn. Thế hệ trước chánh đáng, thế hệ sau cũng học theo lẽ chánh đáng. Đạo lý ở chỗ này.

Xưa kia, bất luận người nào, chẳng cần biết quý vị có biết chữ hay không, sanh trưởng tại thành thị, hay sanh trưởng tại nông thôn, ai nấy đều biết đạo lý cơ bản ấy. Vì thế, nhất cử nhất động của người lớn đều đoan chánh, [do vậy] trẻ thơ đã học kỹ càng từ tấm bé. Tại những vùng nông thôn, dân gian học từ chỗ nào? Hoàn toàn học từ thân giáo. Những người lãnh đạo tại địa phương như huyện thị trưởng, những người có học ở chỗ nào sẽ là thầy ở nơi ấy. Ở phương Nam Trung Hoa, tôi lúc nhỏ, khi mười mấy tuổi ở Phước Kiến, giữa mỗi căn nhà ở Phước Kiến đều có thờ bài vị tổ tiên, chính giữa đề năm chữ “*thiên địa quân thân sư*”, bài vị [tổ tiên] đặt ở dưới đó, tức “*thiên địa quân thân sư chi thần vị*”. Quý vị thấy câu “*quân thân sư*” (vua, cha mẹ, thầy) là gì? Câu này nói về người lãnh đạo. Chức trách của người lãnh đạo là “*quân, thân, sư*”, ông ta là huyện trưởng ở nơi đây, tức là “*quân*”. Ông ta phải chăm lo cuộc sống của dân chúng, thường gọi là “*quan phụ mẫu*”, phải coi toàn thể nhân dân trong huyện như cha mẹ, anh em, con cái của chính mình. Ông ta phải nuôi nấng, phải giúp cho họ sống được. Đó là Thân. Quý vị còn phải dạy dỗ họ, dạy như thế nào? Quý vị giữ mình đoan chánh, là khuôn mẫu cho nhân dân cả huyện, là tấm gương tốt nhất cho mọi người, dân chúng học theo quý vị. Quý vị chánh đáng, ai nấy sẽ đều chánh đáng. Nếu quý vị là tà, ai nấy đều tà, trọng yếu lắm!

Trước kia, đế vương tuyển chọn các cán bộ, họ cũng rất cao minh; có hai nguyên tắc để tuyển chọn hạng người nào hòng bồi dưỡng thành những cán bộ của nước nhà trong tương lai. Chọn lựa trong dân gian, tiêu chuẩn là hiếu liêm. Đứa trẻ nào biết hiếu thuận với cha mẹ, liêm khiết, chẳng tham tài. Đây là điều kiện cơ bản. Kẻ nào rất coi trọng đạo nghĩa, coi tiền tài rất đạu bạc, sẽ tuyển chọn những kẻ ấy. Ai thay hoàng đế tuyển chọn? Quan viên địa phương có sứ mạng ấy. Trước kia, điều này được gọi là “*tấn hiền thọ thượng thưởng*”, nghĩa là quý vị thay nước nhà chọn lựa nhân tài, sẽ được quốc gia ban thưởng cao nhất. Vì thế, các quan viên hễ rảnh rang bèn cải trang đi thăm dò. Họ đổi sang trang phục bình phàm để ra ngoài sẽ chẳng có ai nhận ra, thường đi xem xét, thăm dò trong khu vực quản hạt của chính mình: Chỗ này có đứa trẻ hiếu thuận với cha mẹ, nói đến những chuyện cũ của nó, hễ là liêm khiết, vị quan bèn ghi nhớ trong tâm. Sau một khoảng thời gian, lại đến xem nó có phải thật sự là hiếu và liêm hay không. Hễ là thật, sẽ chọn lựa nó để nước nhà bồi dưỡng. Do vậy, trường học thuở ấy đều do quốc gia tạo lập. Kẻ có thể tận hiếu, sẽ có thể tận trung với quốc gia, liêm khiết thì sẽ chẳng tham ô. Những người lãnh đạo thuộc các tầng lớp chánh phủ trong ngoài nước xưa nay, hễ có thể làm được hai chữ ấy, xã hội sẽ an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Nếu các quan viên bất hiếu với cha mẹ của họ, chắc chắn sẽ không có lòng trung đối với nước nhà. Chẳng liêm khiết, chắc chắn sẽ tham ô. Như vậy thì chắc chắn sẽ khiến cho dân oán, tức là khiến cho dân chúng

oán hận! Xã hội sẽ động loạn, sẽ chẳng ổn định. Do vậy, hết thầy đều phải cật vào giáo dục!

Hiện thời, tuy là đời đại loạn, nếu thật sự tiến hành từ giáo dục, vẫn còn cứu được. Vì có thể sử dụng các phương thức khoa học kỹ thuật cao, nay ta nói là “dạy học từ xa”. Quốc gia to lớn dường ấy, nhân tài nhiều ngàn ấy, chọn ra mấy chục vị thầy tốt đẹp sẽ chẳng phải là chuyện khó khăn. Sau khi đã tuyển ra, quốc gia hãy khéo tiếp đãi những vị thầy ấy để họ thành lập một đoàn thể nhỏ, hằng ngày dạy học trong phòng thu hình. Sau khi thu hình, sẽ phát sóng mỗi ngày, khiến cho mọi người trên cả nước và trên toàn thế giới có thể tiếp sóng, đều có thể tiếp nhận giáo huấn về luân lý đạo đức, thánh hiền. Có thể làm theo cách như vậy, chúng tôi tin là xã hội này từ nửa năm cho đến một năm sẽ an định, lòng người sẽ khác hẳn! Đây chính là quý vị phải biết vận dụng khoa học kỹ thuật cao cấp trong hiện đại, vận dụng nó để dạy bảo nhân dân cả nước, dạy dỗ nhân dân trên toàn thế giới, công cụ tốt đẹp như thế có sao chẳng dùng? Vì sao để cho công cụ ấy hằng ngày dạy kẻ khác về bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối? Dạy hư mọi người, xã hội này làm sao có thể an định cho được? Lẽ nào nhân dân chẳng đáng thương? Quý vị dạy như thế nào?

Tôn giáo sa sút, khá nhiều tín đồ tôn giáo kiên thành hết sức cảm thán đối với tôn giáo mà chính mình đang tín ngưỡng! Tín đồ tôn giáo chẳng thể thực hiện những giáo huấn trong kinh điển, chẳng thể tuân thủ giới điều của tôn giáo. Do vậy, khiến cho đại chúng trong xã hội thấy các nhân sĩ tôn giáo lời nói và việc làm chẳng phù hợp; vì thế, bèn xa lánh, tạo thành sự khinh rẻ của đại chúng trong xã hội đối với tôn giáo. Chuyện này chắc chắn là chẳng thể trách móc đại chúng trong xã hội, hãy trách bản thân chúng ta chẳng làm tốt. Chúng ta có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với tổ sư đại đức, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với sư trưởng, có lỗi với hết thầy chúng sanh. Thật vậy, chẳng giả! Đã biết, đã hiểu rõ, phải nên sám hối, nghiêm túc học tập. Học Phật thì phải giống như Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học Bồ Tát thì phải giống như Bồ Tát. Phật, Bồ Tát tuyệt đối chẳng phải là A Tu La, tuyệt đối chẳng phải là La-sát. Nay chúng ta học Phật, xử sự, đãi người tiếp vật vẫn bằng bản mặt khó đăm đăm, lại còn nổi giận, đây là gì? Chính là A Tu La, là La-sát, Phật ở chỗ nào? Có khi nào Quán Thế Âm Bồ Tát nổi đóa? Có khi nào Thích Ca Mâu Ni Phật đập bàn? Chẳng có chuyện ấy! Chư Phật, Bồ Tát khiêm hư cung kính đối với hết thầy chúng sanh.

Quý vị thấy người ta khởi tâm động niệm, dẫn phát các nguyên toàn là Tánh Đức. Nay chúng ta từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn. Niệm nào cũng chỉ mong lợi lạc cho chính mình, chẳng biết lợi ích chúng sanh, chỉ biết thuận tiện cho chính mình, chẳng biết tạo thuận tiện cho kẻ khác. Phật pháp gọi cái tâm thái ấy là tâm luân hồi. Tâm luân hồi tạo tác hết thầy Phật pháp thì cũng là nghiệp luân hồi, vì sao? Tâm bất thiện, hành vi thầy đều là bất thiện, động cơ (motivation) sai lầm! Động cơ bất thiện, tuyệt đối là chẳng có chuyện nào là thiện thành tựu! Động cơ phải thuận chánh. Muốn đạt đến động cơ thuận chánh, điều kiện đầu tiên là trước hết phải đạt đến vô ngã; chứ động cơ hữu ngã sẽ rất khó thuận chánh!

Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát*”. Một trăm bốn mươi một nguyện trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát hạnh. Vậy thì quý vị bèn hiểu, những vị [Bồ Tát] này không chỉ là đã phá tứ tướng, mà tứ kiến cũng chẳng có! Tứ kiến là như trong nửa sau của bộ kinh Kim Cang đã nói: “*Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”. Kiến (見) là ý niệm. Không chỉ là chẳng có tướng, mà ý niệm cũng chẳng có. Do vậy, khởi tâm động niệm đều trọn khắp pháp giới hư không giới, tuyệt đối chẳng có ý niệm vì chính mình, vì đoàn thể nhỏ của chúng ta. Chẳng có! Tuyệt đối chẳng có ý niệm ấy. Vì khu vực này của ta, vì quốc gia của ta, vì thế giới này, tâm lượng vẫn là quá nhỏ! Tâm lượng của Bồ Tát là trọn khắp pháp giới hư không giới, đầy là như mọi người thường niệm “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Tâm lượng của những vị trong kinh Hoa Nghiêm là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, chớ nên không biết. Sau khi đã biết, chớ nên không phát tâm.

Đã đạt đến “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là một mục tiêu quan trọng trong sự tu hành của chúng ta, đặc biệt là đối với các đồng học tu Tịnh Độ. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, đoạn trước nói về quả báo, đoạn sau nói về tu nhân. Do đâu mà có Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm? Từ thanh tịnh, bình đẳng, giác mà ra. Chúng ta dùng phương pháp gì để tu? Dùng ngay một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu được gọi là “*diệu âm*” (妙音, âm thanh mâu nhiệm), câu Phật hiệu chính là danh xưng của Tánh Đức. Nam-mô có nghĩa là Quy Y, Cung Kính, Quy Mạng. A Di Đà Phật là Vô Lượng Giác, Vô Lượng Thanh Tịnh, Vô Lượng Bình Đẳng. Câu danh hiệu này bao gồm viên mãn Tu Đức!

Cái Thể của danh hiệu là Tánh Đức, chấp trì danh hiệu là Tu Đức. Tánh và Tu chẳng hai! Quý vị hiểu ý nghĩa này, niệm câu Phật hiệu sẽ khác hẳn. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Quý vị chẳng hiểu ý nghĩa của danh hiệu, hằng ngày niệm mà chẳng tương ứng. Chẳng tương ứng thì như cổ nhân đã nói: “*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”. Trong tâm vẫn là tạp niệm, vọng niệm tơi bời. Vì thế, “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toác cổ họng cũng uống công*”. Tuy là hằng ngày niệm Phật, chẳng thành tựu công đức! Muốn thành tựu công đức giống như Bồ Tát, trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, hết thấy cảnh duyên, tự nhiên niệm nào cũng tương ứng với Tánh Đức; vậy thì quý vị ắt cần phải có tiêu chuẩn của kinh Kim Cang. Buông xuống tứ tướng, tứ kiến cũng buông xuống, hạnh nguyện Phổ Hiền sẽ chẳng khó tu! Chẳng buông xuống tứ tướng và tứ kiến, sẽ chẳng làm được điều này, mà nguyện nào trong một trăm bốn mươi nguyện cũng đều chẳng làm được!

Nay chúng ta đang học tập vấn đề này, hy vọng chúng ta có thể làm được. Trước hết, hãy thực hiện từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là thiện pháp trong loài người. Trước hết, phải làm một thiện nhân, làm một người tốt, sau đấy, quý vị mới có thể học Phật, mới có thể thành Bồ Tát, thành Phật. Chẳng có tư cách của một người tốt, làm sao có thể làm Phật, làm Bồ Tát cho được? Đạo lý ở chỗ này. Do vậy, nhất định là trước hết phải học Đệ Tử Quy, một trăm mười ba chuyện trong

Đệ Tử Quy còn ít hơn [những nguyên] ở đây, ở đây là một trăm bốn mươi một nguyên. Đệ Tử Quy chỉ có một trăm mười ba chuyện, thấy đều làm được. Chỉ cần quý vị làm được, dầu không học Phật, đời này quý vị chắc chắn sẽ chẳng đọa ác đạo! Vì sao? Duyên của ba ác đạo đã bị đoạn mất, dầu trong đời quá khứ đã tạo cái nhân của ba ác đạo, nhưng do nhân chẳng có duyên, nó chẳng thể dậy lên hiện hành.

Đã có cơ sở này, chúng ta mong học Phật, vậy là quý vị có tư cách học Phật. Cơ sở để học Phật là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy: *“Từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp”*. Từ chỗ này, quý vị mới có thể vào được cửa. Phải thực hiện Thập Thiện. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phải thuộc, phải hiểu rõ, phải làm được, như vậy là quý vị có điều kiện để học Phật. Quý vị có điều kiện ấy thì mới có thể tiến nhập Phật môn, tiếp nhận Tam Quy, Ngũ Giới. Quý vị thật sự đắc Tam Quy, thật sự đắc Ngũ Giới, là đệ tử thật sự của đức Phật. Trong giới kinh đã dạy rất hay, quý vị thật sự đạt được Tam Quy, ba mươi sáu vị thần hộ pháp sẽ gia hộ quý vị. Thật sự đắc Ngũ Giới, mỗi giới điều có năm vị thần hộ giới, [thọ trọn năm giới] sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới, ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ quý vị. Quý vị đến chỗ nào, yêu ma quỷ quái chẳng thể hại quý vị, chẳng dám đến gần quý vị.

Chúng ta cũng thường nghe có chuyện [ma quỷ] dựa vào thân. Linh quỷ dựa thân, dựa vào thân kẻ xuất gia, chúng ta hiểu rõ: Nếu người xuất gia có Tam Quy, Ngũ Giới, quỷ thân có thể dựa thân hay chẳng? Chẳng thể! Những vị thần hộ pháp, thần hộ giới làm sao có thể để cho linh quỷ dựa thân người ấy được? Há có lẽ ấy! Linh quỷ có thể dựa thân thì nói cách khác, quý vị chẳng có thần hộ pháp, mà cũng chẳng có thần hộ giới. Quý vị thọ Tam Quy Ngũ Giới là hữu danh vô thực! Người thọ Tam Quy, khởi tâm động niệm tương ứng với *“giác, chánh, tịnh”*, tức là *“thanh tịnh, bình đẳng, giác”* như tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Khởi tâm động niệm chẳng trái nghịch *“thanh tịnh, bình đẳng, giác”*, đạt được Tam Quy. Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm, quý vị thật sự đạt được. Do vậy có ba mươi sáu vị thần hộ pháp. Đối với Ngũ Giới, quý vị có thể đắc một điều giới, sẽ có năm vị thần hộ giới, hai điều giới thì sẽ có mười vị thần hộ giới. Ngũ Giới thấy đều trọn đủ, quý vị sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới, linh quỷ nào dám dựa thân?

Có các đồng học hiểu đạo lý này, cũng bị quỷ dựa thân, nhưng không dám nói. Vì sao? Lúng túng! Người khác vừa nghe nói quỷ dựa vào thân ta, chúng tỏ ta chẳng có thần hộ pháp, mà cũng chẳng có thần hộ giới. Do đó, quỷ thân có thể tìm được quý vị. Người ấy có cái tâm cảnh giác, được lắm, vậy thì như thế nào? Nhất định là nghiêm túc học, nhất định phải học từ Đệ Tử Quy, từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chẳng có cơ sở này sẽ rất khó! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh, nguyên nhân là ở chỗ này. Lui lại để thực hiện cơ sở tốt đẹp, mới là thật sự tiến bộ. Từ nay về sau, tiến bộ rất nhanh. Đó gọi là *“lùi bước vốn là tiến về trước”*. Cơ sở của quý vị chẳng tốt, chẳng có cơ sở, cứ hùng hục tiến về trước thế nào đi nữa, đến cuối cùng đều thất bại, chớ nên không biết Lý Sự này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây!

Tập 1528

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười hai.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Bài kệ này ý nói, trong các con đường, xác thực là có “hiểm đạo”, chúng ta nói là trên đường có nguy hiểm. Ở đây, cổ đức bảo chúng ta, nói thông thường thì có hai loại, trong phần chú giải, Thanh Lương đã nói:

(Sớ) Hiểm đạo hữu nhị, nhất đa tặc quỷ độc thú.

(疏)險道有二，一多賊鬼毒獸。

(Sớ: Hiểm đạo có hai loại, một là có nhiều giặc, quỷ, thú độc).

Đấy là một loại. Loại thứ hai là...

(Sớ) Hiệp kính trở tuyệt.

(疏)狹徑阻絕。

(Sớ: Đường hẹp, trắc trở, đoạn tuyệt).

Đấy là ở trên đường có thô phi, có cường đạo, hoặc là có rắn độc, có mãnh thú. “Tặc” (賊) là đạo tặc, hoặc trên đường có những loài được gọi là quỷ quái. Hiện thời, trên đường sá vẫn có những chuyện giống như vậy, bất quá ít hơn xưa kia. Hơn nữa, hiện thời, chúng ta ngồi xe an toàn hơn xưa kia quá nhiều. Cơ bản là khi gặp rắn độc, mãnh thú trên đường, đi xe thì có thể ngăn ngừa được. Nếu gặp phải giặc cướp thì vẫn rất phiền phức, chúng ta thường nói là “tình huống trị an”, tức là tình trạng trị an trong xã hội.

Chuyện quỷ mị là thật sự có. Tôi nghĩ trong các đồng học chúng ta có lẽ là cũng có rất nhiều người cũng đã gặp. Đặc biệt là đường núi, đường nhỏ, đường quanh co khúc khuỷu, thường xảy ra tai nạn xe cộ. Hễ có tai nạn xe cộ, nhất định là có người tử vong. Chúng ta thường nói là kẻ bị chết vì tai nạn xe cộ tìm người thế thân. Thật ra, dẫu ở ngoại quốc cũng chẳng thể tránh khỏi chuyện này. Người Hoa đã biết. Thuở trước, tôi ở Đài Loan, tại Đài Loan thường là chỗ này sanh tai nạn xe cộ, thường lập một tấm bia, có cái bằng đá, mà cũng có cái bằng gỗ, viết danh hiệu của Phật, Bồ Tát, “nam-mô A Di Đà Phật”, “nam-mô Quán Thế Âm

Bồ Tát”, “*nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát*”, quý vị thường trông thấy, thấy chỗ lập bài vị bèn biết nơi ấy thường xảy ra tai nạn xe cộ.

Còn có những người tài xế nói với chúng tôi, đây là lời nói chân thật, chẳng phải là đặt chuyện. Những người tài xế ấy rất thân thuộc đối với chúng tôi. Đặc biệt là vào buổi tối, buổi tối chạy xe trên con đường ấy, thường thấy giữa đường có người ngoắc tay. Thấy có người ngoắc, xe phải tránh họ. Vì đường rất hẹp, phía dưới là hố thẳm rất sâu, rất dễ xảy ra chuyện. Tài xế có kinh nghiệm, biết đây chẳng phải là người, trực tiếp chạy xuyên qua thân họ, chẳng sao cả! Kẻ chẳng có kinh nghiệm, sẽ tránh họ. Hễ tránh họ, xe sẽ rơi xuống khe núi. Do vậy, đây chẳng phải là người, mà là quý tìm kẻ thế thân! Những tài xế có kinh nghiệm bảo tôi, thật vậy, chẳng giả, họ chính mắt trông thấy. Hơn nữa, những người “*đồng xa*” (cùng ngồi trên xe) đều cùng trông thấy, chẳng phải chỉ có một mình tài xế trông thấy. Rất nhiều năm trước kia ở Đài Loan, tôi đã từng gặp những chuyện ấy. Đó là “*hiểm đạo*”. Đối với hiểm đạo, phải đặc biệt cẩn thận, vì trước kia đi đường chẳng phải là ngồi xe. Hiện thời, đúng là xe có tác dụng bảo vệ; trước kia, tôi đa là quý vị ngồi kiệu, cưỡi ngựa, đi bộ, cho nên những con đường nguy hiểm khá nhiều!

Một loại khác là “*hiệp kính*” (狹徑, đường hẹp), “*kính*” (徑) là con đường rất hẹp. Khe núi, hai bên là núi lớn. Núi ấy hết sức chênh vênh, do vậy, hình thành sơn cốc, bên trong đúng là đường ruột dê nhỏ bé, rất khó đi. Có lúc đường bị sứt lở, con đường ấy bị đứt đoạn. Có thể đứt đoạn mấy mét, có thể đứt đoạn mấy chục mét, rất khó đi, có thể gặp phải trạng huống này. Thường là người thích đi đây đó sẽ gặp phải, nhất là [những chỗ] núi non nổi tiếng, sông lớn. Tuy hiện thời đường sá mở mang tiến bộ hơn trước rất nhiều, thậm chí rất nhiều nơi có xe cáp treo, tại Trung Hoa gọi [đường cáp treo] là “*sách đạo*” (索道), xác thực là an toàn khá nhiều; nhưng thật sự muốn du ngoạn ngắm cảnh thì vẫn phải đi bộ. Bởi lẽ, ngoạn cảnh danh thắng mà ngồi trên xe sẽ không thấy gì, tốc độ quá nhanh! Khi thật sự du ngoạn, du sơn ngoạn thủy, nhất định phải đi bộ. Đi bộ sẽ gặp phải những tình trạng giống như trong kinh đã nói, nói chung là phải chú tâm cẩn thận.

Năm trước, tôi có dịp cùng mấy vị đạo hữu đến chơi Hoàng Sơn. Cái phòng nền hiện thời [trong phòng thâm hình này] chính là Hoàng Sơn, dường như bức ảnh này là do tôi chụp. Nhưng chúng tôi ngồi xe đến chân núi, sau đây, đi xe cáp, ngồi xe cáp lên đỉnh núi, tiết kiệm rất nhiều thời gian. Thời gian chúng tôi du ngoạn rất ngắn, ở trên núi dùng cơm trưa, buổi chiều trở về. Do vậy, thật sự muốn đến ngoạn cảnh nơi ấy, tối thiểu là phải mất hai tuần, ở trên núi hai tuần. Mỗi ngày tản bộ, quý vị mới có thể thấy cảnh sắc trong núi biến đổi. Chúng tôi rất mong đến ngoạn cảnh, nhưng chẳng có thời gian dài như thế, xác thực là đáng để ngắm. Hoàng Sơn là một quả núi danh tiếng tại Trung Hoa, rất đáng đến xem, phong cảnh bốn mùa khác nhau. Dưới chân núi là Hoàn Nam Huy Thương Cố Cư (vùng cư trú cũ của các thương nhân Huy Châu⁴ ở phía Nam đất Hoàn), còn

⁴ Huy Thương (徽商) là cách gọi tắt của Huy Châu Thương Nhân (khách buôn bán xứ Huy Châu), bao gồm các thương nhân từ sáu huyện Hấp, Hưu Ninh, Vụ Nguyên, Kỳ Môn, Y, Tích

giữ được nền văn hóa xứ Huy của Hoàn Nam, cũng rất đáng để xem. Điều hết sức đáng tiếc là những thôn văn hóa, những thôn trang cổ lỗ chẳng được tu bổ đã lâu, chúng tôi trông thấy rất khó chịu. Nghe nói có mấy chục cựu thôn trang đã hơn ba trăm năm như thế, còn giữ được mười mấy thôn trang, tôi chỉ đến xem hai thôn.

Những điều được nói trong kinh nhằm biểu thị pháp. Hai thứ hiểm đạo được nói theo sự biểu thị pháp, loại thứ nhất là:

(Sớ) Sơ, hoặc nghiệp tội khổ, phạm phu chi hiểm đạo dã.

(疏)初惑業罪苦，凡夫之險道也。

(Sớ: Thứ nhất là hoặc nghiệp, tội khổ, đấy là đường hiểm của phạm phu).

Loại thứ hai sau đó là “hiệp kính trở tuyệt” (đường hẹp, trắc trở, đoạn tuyệt), biểu thị:

(Sớ) Tự điều trệ tịch, Nhị Thừa chi hiểm đạo dã, giai vi nạn xứ.

(疏)自調滯寂，二乘之險道也，皆為難處。

(Sớ: Trầm trệ, ngưng lặng nơi sự tự điều phục chính là đường hiểm của Nhị Thừa, đều là chỗ tai nạn).

Trước hết, chúng ta nói đến hiểm đạo của phạm phu. Loại thứ nhất là “hoặc nghiệp tội khổ”. Hoặc (惑) là mê hoặc, do mê hoặc mà tạo nghiệp, “tội khổ” là thọ báo, là chịu báo. “Tội khổ” là nói gì vậy? Luân hồi trong lục đạo, đặc biệt là nói tới ba ác đạo. Đại Thừa Phật pháp thường nói, đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, có thể nói mỗi bước đều là bẫy rập, mỗi bước đều là hố lửa. Trong có phiền não, tức là các phiền não tham, sân, si, mạn, ngoài có tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc, bị tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc. Từ vô thủy kiếp đến nay, đã tích tập phiền não rất nặng nề, chẳng biết những sự dụ dỗ mê hoặc đã tăng nhiều hơn trước bao nhiêu lần! Chắc chắn không chỉ là gấp mười lần hoặc trăm lần đâu nhé!

Đối với các đồng học tại Hương Cảng, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh là năm 1977, ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước, sự dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội Hương Cảng chính là sự dụ hoặc thông thường trong các đại đô thị thuở ấy; sức dụ dỗ mê hoặc hết sức to lớn, mạnh mẽ. Hiện thời là Hương Cảng ba mươi năm sau, quý vị ngắm xem, [sức mạnh ấy] đã tăng trưởng hơn trước bao nhiêu lần? Có thể tu hành trong hoàn cảnh này hay chẳng? Vào thời

Khê của phủ Huy Châu (còn gọi là quận Tân An) thuộc miền Nam tỉnh An Huy. Do vùng này là núi non, đất đai cằn cỗi, không thể sống bằng nông nghiệp, dân cư phải buôn bán khắp nơi để kiếm sống. Vùng thương mại này rất hưng thịnh từ đời Tống cho đến đầu đời Thanh. Hưng thịnh nhất là vào thời Minh vì họ tập trung vào việc buôn muối. Hoàn là tên gọi tắt của tỉnh An Huy. Do Huy Châu ở phía Nam tỉnh An Huy, nên gọi là Hoàn Nam (皖南).

chiến tranh giải phóng⁵, lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hương Cảng, các đồng tu Hương Cảng rất khó có, đã lập cho Ngài một đạo tràng nhỏ (tinh xá), tôi có đến thăm, hoàn cảnh rất u tĩnh. Các đồng tu Hương Cảng thuở ấy hy vọng hòa thượng Hư Vân sẽ ở Hương Cảng lâu dài để hoằng pháp. Lão hòa thượng nhìn hoàn cảnh Hương Cảng, bảo mọi người: “Chỗ này chẳng thể tu hành! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc nghiêm trọng, có người tu hành nào ở nơi đây mà có thể chẳng động tâm?” Do vậy, đến cuối cùng, Ngài ở một tháng rồi vẫn quay về Trung Hoa [Lục Địa]. Có lý, chẳng phải là vô lý!

Tu hành ở nơi đây mà có thể chẳng bị ô nhiễm, thừa cùng chư vị, đó là công phu chân thật, thật sự buông xuống, thật sự giác ngộ, đã hiểu rõ. Công phu chẳng đến nơi đến chốn, ở trong hoàn cảnh này, quý vị cũng rất khó thành tựu. Nói theo phía người tu hành còn là phạm phu, chẳng có thành tựu, hoàn cảnh này là hiểm đạo. Không chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, quý vị bị mê hoặc. Hễ mê hoặc, nhất định sẽ dấy lên tham, sân, si. “*Hoặc*” là si, quyết định sẽ dấy động tham, sân, nghi, mạn. Nói cách khác, trong hoàn cảnh này, hằng ngày quý vị sanh phiền não, chẳng phải là sanh trí huệ, mỗi ngày một đi xuống, chẳng phải là tăng tấn cao hơn, quý vị bị đọa lạc. Vì thế, đạo tràng của các vị cổ đại đức thường được dựng trong chốn núi rừng!

Chẳng phải là Hương Cảng không có đạo tràng, có chứ! Đại Dự Sơn có đến mấy đạo tràng. Trước kia, chưa mở xa lộ, phải đi bộ vào đó. Con đường ấy rất dài, cũng là đường nhỏ. Vì sao? Chẳng để cho quý vị quá thuận tiện! Hiện thời, Đại Dự Sơn đã mở xa lộ. Ba mươi năm trước, khi tôi đến đó, có thể lái xe, nhưng đường rất hẹp, thật sự là hiểm đạo. Người lái xe rất giỏi ở Hương Cảng đến Đại Dự Sơn chẳng dám lái xe. Đường quá hẹp, quá hiểm, núi rất cao, đường sá ngoằn ngoèo, rất khó đi. Những tài xế rất kinh nghiệm ở trên núi, thường lái trên những con đường này, đã quen thuộc, lái xe rất cẩn thận.

Năm 1977, pháp sư Thánh Nhất mời tôi đến thăm chùa Bảo Lâm của Ngài. Chúng tôi ngồi xe đến chùa Bảo Liên. Từ chùa Bảo Liên đến chùa Bảo Lâm, xe không chạy được. Đường nhỏ, [thuộc loại] đường hẹp ruột dê, phải đi bộ mất nửa tiếng, xe chẳng chạy được, như vậy đó! Khi ấy, tôi rất bội phục pháp sư Thánh Nhất, Ngài chẳng sửa đường. Du khách thông thường nghe nói phải đi bộ nửa tiếng đồng hồ sẽ chẳng muốn đến. Du khách ít đến, quý vị mới có thể đạt được thanh tịnh. Vì thế, thuở ấy ở nơi đó tham Thiền, chùa có Thiền Đường, còn có

⁵ Chiến tranh giải phóng chính là cuộc nội chiến giữa hai phe cộng sản và quốc gia tại Trung Hoa kéo dài từ năm 1945 đến năm 1950. Danh xưng này do Trung Cộng đặt ra. Thoạt đầu, phe Cộng Sản liên kết với phe Quốc Dân Đảng trong cuộc chiến chống Nhật (thường gọi là thời kỳ Kháng Chiến). Sau Thế Chiến thứ hai, sau khi Nhật thua trận, quân Cộng Sản với sự trợ giúp của Liên Xô, cũng như tận dụng những yếu kém do sự tham nhũng và quan liêu trầm trọng trong guồng máy Quốc Dân Đảng, Mao Trạch Đông đã đánh bại Tưởng Giới Thạch, chiếm lãnh toàn bộ Trung Hoa Đại Lục. Tưởng Giới Thạch phải chạy ra Đài Loan. Đây là cuộc chiến đẫm máu nhất, các sử gia không chấp nhận con số thống kê của Trung Cộng vì thường là phóng đại, bóp méo sự thật. Căn cứ trên sử liệu Đài Loan, tổng số thương vong của quân Quốc Dân Đảng lên tới 171 vạn người, không kể mấy chục vạn lính bị bắt làm tù binh; trong khi đó theo phía Trung Cộng, quân Cộng Sản chỉ thương vong 26 vạn người, không ai bị bắt làm tù binh!

hơn bốn mươi người hằng ngày tọa hương trong Thiền Đường, khó có một đạo tràng tốt đẹp dường ấy. Chúng tôi trông thấy hết sức hoan hỷ!

Đạo tràng trước kia đều được tạo dựng trong chốn núi thẳm. Thường là từ con đường dưới chân núi lên đến chùa phải đi mất ba ngày. Trên đường, có những lều tranh nhỏ để quý vị nghỉ ngơi, giống như từng trạm một. Vì thế, người xuất gia xa lìa, không chỉ là đô thị, mà ngay cả thôn trang cũng xa lìa, nhà Phật gọi [những chốn tu hành ấy] là A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tịch Tĩnh Xứ. Nơi ấy thanh tĩnh (清靜, thanh tịnh, vắng lặng), tiêu chuẩn là chẳng nghe tiếng trâu kêu. Tiếng trâu kêu ở nông thôn rất lớn, ở nơi này chẳng nghe thấy. Nói cách khác, cách xa nông thôn tối thiểu là ba dặm trở lên, chẳng nghe thấy tiếng trâu kêu. Đây là vì lẽ nào? Nói theo cách hiện thời, sẽ là “hoàn bảo” (環保), tức là bảo vệ hoàn cảnh, bảo vệ cái tâm thanh tịnh của người tu đạo, bảo vệ người tu đạo chẳng ô nhiễm. Những người tu đạo là phàm phu. Nay chúng ta thấy những đạo tràng thời cổ, hiện thời đều xây dựng xa lộ, xe có thể lái đến tận cửa chùa, lái đến trước chánh điện, rất thuận tiện. Du khách liên miên chẳng ngớt. Vì thế, hiện thời đều biến thành gì? Là chỗ du lịch ngắm cảnh nổi tiếng, chứ vị phải nhớ nhé: Chẳng phải là đạo tràng thanh tịnh để tu hành. Đạo tràng cả trăm, cả ngàn năm, ai mà chẳng mong đến thăm? Đây là cớ tích của văn hóa Trung Hoa, đặc biệt là những khách du lịch từ nước ngoài đều mong viếng thăm. Chẳng thể phê phán nặng nề chuyện này được!

Tôi nhớ lần đầu tiên trở về Trung Hoa, dường như là vào năm một ngàn chín trăm tám mươi mấy, ở Bắc Kinh, có đến thăm cụ Triệu Phác Sơ. Chúng tôi là đồng hương, cho nên hết sức thân thiết. Lần đầu tiên gặp mặt, chúng tôi trò chuyện hết bốn tiếng đồng hồ. Cụ mời tôi dùng cơm. Khi ấy, tôi bèn thưa với lão nhân gia: Những đạo tràng ấy thôi thì hãy mở rộng cho du lịch ngắm cảnh. Trong du lịch, phải chú trọng cơ hội giáo dục. Nhân viên tiếp đãi sẽ giới thiệu Phật pháp với khách viếng thăm, hướng dẫn viên du lịch cũng phải được tập trung huấn luyện, giảng giải cho họ những điều thường thức về Phật pháp để họ cũng có thể giới thiệu [Phật pháp với du khách]. Người thật sự tu hành, do hiện thời phương tiện giao thông thuận tiện, chẳng như xưa kia, hãy chọn nơi khác để dựng đạo tràng tu hành. Đạo tràng tu hành trong hiện thời không cần xây dựng phòng ốc theo kiểu cung điện. Chẳng cần thiết! Đây là kiến trúc thời cổ. Đạo tràng hiện thời phải nên xây dựng như thế nào? Xây dựng theo hình thức các trường học trong hiện thời! Khi đó, tôi ở Mỹ, các viện đại học tại Mỹ đã ban cho tôi một sự khải thị rất lớn. Mười tông phái Phật giáo chỉ cần lập mười đạo tràng là đủ rồi, thành lập mười viện đại học như vậy. Đạo tràng chia thành hai bộ môn, một là Giải Môn, hai là Hạnh Môn. Giải Môn thì gọi là Học Viện. Thiền Tông thì là Thiền Học Viện. Hạnh môn thì có thể dùng danh xưng Học Hội, Thiền Học Hội. Tịnh Độ Tông chúng ta sẽ là Tịnh Tông Học Hội, trong ấy là đạo tràng tu hành. Tịnh Tông Học Viện là đạo tràng giáo học của Tịnh Độ Tông. Mười tông phái, mỗi tông phái đều chia thành hai bộ môn như vậy, hai môn Giải và Hạnh. Như Hoa Nghiêm, [sẽ là] Hoa Nghiêm Học Hội, chúng ta thấy Học Hội bèn biết đây là đạo tràng tu hành. Hoa Nghiêm Học Viện là đạo tràng giáo học. [Tông Thiên

Thai thì là] Thiên Thai Học Viện và Thiên Thai Học Hội. Cụ Triệu Phác Sơ nghe nói như vậy, hết sức hoan hỷ, cụ bảo: “Chủ ý ấy khá lắm! Nếu thật sự làm như vậy, chúng ta sẽ khiến cho Phật giáo hưng vượng”.

Tất cả những đạo tràng từ mấy trăm năm trở lên thầy đều mở cửa cho du lịch, ngắm cảnh. Nhất định phải xây dựng đạo tràng mới, cái mới thì hoàn toàn theo hình thức trường học, [bao gồm] hai môn Giải và Hạnh. Tứ chúng tại gia và xuất gia đều có thể thu lưu. Chọn lựa một chỗ tốt đẹp, dần dần hình thành một thành phố văn hóa mới. Từ văn hóa thôn trở thành văn hóa trấn, đến cuối cùng, nhất định hình thành giống như một thành phố đại học. Tôi trình bày cách nghĩ ấy với cụ, cụ rất hoan hỷ. Hết sức đáng tiếc, cụ Triệu tuổi đã quá cao, thật sự là tâm có thừa, nhưng sức chẳng đủ! Chúng tôi vẫn hy vọng trong tương lai sẽ đi theo đường lối này. Nhất là xã hội hiện thời cởi mở, cả thế giới trở thành một địa cầu thôn, sự giao tiếp giữa con người rất mật thiết. Nếu muốn thật sự hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, sự giao du giữa con người với nhau chính là một mắt xích quan trọng nhất. Con người giao du, qua lại với nhau. Giống như trong tôn giáo, Phật giáo Trung Hoa có mười đại đạo tràng, quan sát, học tập văn hóa Phật giáo, có chỗ để cho người ta đến xem, có những thứ cho người ta học tập. Đó là đúng!

Trước mắt, chúng ta đang ở trong hoàn cảnh đúng là hiểm đạo. “*Hiểm đạo*” có nghĩa là đạo tràng chẳng dạy chúng ta giảm thiểu tham, sân, si, tăng trưởng Giới, Định, Huệ. Chư vị đồng học, quý vị thấy ở chỗ nào có một đạo tràng như vậy? Nó thật sự giúp quý vị dứt diệt tham, sân, si, tăng trưởng Giới, Định, Huệ. Đây là đạo tràng thật sự, đúng là hữu tu, hữu học, chúng ta chớ nên không biết. Đối với đạo tràng Hạnh Môn, trong đạo tràng còn có một chuyện mà chúng ta chớ nên không biết: Nhất định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” thì mới có thể thành công. Trụ trong đạo tràng, tâm là định. Cái tâm nhập nhòm, hời hợt thì Phật, Bồ Tát đều chẳng giúp đỡ được. Tâm nhất định phải định, phải thanh tịnh. Cổ nhân nói: “*Thân an tắc đạo long*” (Thân yên ổn, đạo sẽ hưng thịnh), hoàn cảnh cư trụ phải an tĩnh, dầu sơ sài, quê kệch, chẳng sao cả, [chỉ cần] chỉnh tề, sạch sẽ, nhà tranh cũng rất tốt. Thật sự dựng một túp lều nhỏ đã là rất tốt, ngăn nắp, sạch sẽ, thuận tiện thanh tu!

Nghiên cứu giáo, đương nhiên là có một loại trường học với quy mô lớn thì tốt lắm, nhưng tại Trung Hoa chẳng có. Năm trước, tôi sang thăm Ai Cập, có đến thăm một đại học Hồi giáo. Đại học ấy đã có hơn một ngàn năm lịch sử, rất có địa vị và danh tiếng trên thế giới, tôi thấy vậy rất cảm động. Phật giáo chẳng có một đại học Phật giáo, chẳng có một Phật học viện nào đã có hơn một ngàn năm lịch sử, chẳng có! Đây là một chuyện rất đáng tiếc. Trước kia, giáo học và tu hành trong Phật giáo đều ở trong chùa chiền. Nói thật ra, chùa chiền là trường học. Vị hòa thượng Thủ Tọa phụ trách giáo học. Giảng kinh, thuyết pháp, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là chuyện của Ngài. Các vị đường chủ của các đường suất lãnh đại chúng tu hành, Thiên Đường, Niệm Phật Đường cũng rất có quy mô, nhưng so với học hiệu của người ta, học hiệu xác thực là một chế độ tốt đẹp. Ưu

điểm của người khác vẫn rất nhiều, những chỗ đáng cho chúng ta học tập chẳng ít!

Trong hoàn cảnh hiện tiền, chúng ta phải biết làm như thế nào để có thể tránh khỏi tai nạn trong hiểm đạo? Vậy thì quý vị nhất định phải biết khắc chế chính mình. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: Đối với ý niệm ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, hãy thời thời khắc khắc kiểm điểm, phản tỉnh, phải buông chúng xuống! Trong cuộc sống hằng ngày, niệm niệm chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật, mà hạnh nào cũng chẳng lìa khỏi những quy củ do cổ thánh tiên hiền lưu lại. Chúng ta học từ chỗ nào? Phải học từ Đệ Tử Quy. Quý vị có thể làm được một trăm mười ba chuyện trong Đệ Tử Quy, quý vị sẽ có công cụ để phòng thân trong hiểm đạo. Sau đấy, lại tiến thêm bước nữa là thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đạo tặc, quỷ mị, độc xà, mãnh thú trên con đường ấy đều chẳng dám xâm phạm quý vị, quý vị sẽ có thể “*lý hiểm như đi*” (履險如夷, đi trong đường hiểm mà thông dong), an toàn vượt qua hiểm đạo. Quý vị chẳng có hai bản lãnh phòng thân ấy, rất có thể là hễ tiến vào, sẽ chẳng thoát ra được, sẽ bị hại. Tiến vào mà chẳng thoát ra được, quý vị sẽ bị đọa trong tam đồ. Ai chịu nghiêm túc học tập Đệ Tử Quy, nghiêm túc học tập Thập Thiện Nghiệp? Có chứ! Ai vậy? Người thiện căn sâu dầy, người có thiện căn, có phước đức, chúng ta thường nói là “*người có phước, có huệ*”. Có huệ là có thiện căn, có phước đức thì người ấy chịu tu, chịu sót sáng tu tập. Nói cách khác, chẳng thể nghiêm túc học tập, chẳng thể thực hiện, nguyên nhân là gì? Thiện căn và phước đức quá mỏng, cũng có thể nói là chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài, thiện căn và phước đức mỏng tanh!

Vì thế, trong kinh Tiểu Thừa, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: Để học đạo thì phải có điều kiện đầu tiên là cầu minh sư truyền giới. Đây là điều kiện thứ nhất. “*Minh*” chẳng phải là tiếng tăm to lớn, mà là minh trong quang minh, minh sư! Vị thầy ấy hữu tu, hữu chứng, quý vị theo vị ấy sẽ chẳng bị sai lầm. Tuy nói như thế, chỉ sợ rằng trong hiện thời, rất khó tìm được một vị thầy hữu tu hữu chứng. Trong quá khứ, thầy Lý đã dạy chúng tôi, tìm không thấy thì bắt đắc dĩ, tìm một vị kém hơn. Phải tìm một vị nào? Một vị thầy có hạnh, có giải, hạnh và giải tương ứng! Tuy thầy chẳng chứng, nhưng thầy thật sự chịu tu, hiểu học, thông hiểu, lại còn nghiêm túc hành trì. Trong hiện thời, cũng rất khó kiếm được một vị thầy như vậy. Có chứ! Chẳng phải là không có, đương nhiên là chẳng nhiều lắm. Nếu thật sự tìm chẳng thấy, thầy Lý bảo chúng tôi, hãy còn có cách, tìm cổ nhân! Vì thế, lão nhân gia thường khuyên tôi lấy Ấn Quang đại sư làm thầy, học tập theo lão nhân gia. Ấn Quang đại sư chẳng còn [tại thế], Văn Sao hãy còn, cương lĩnh chỉ đạo của đại sư hãy còn. Hãy nắm lấy cương lĩnh, học tập từ Văn Sao. Thật sự [hành trì như vậy], sẽ là học trò tốt nhất của Ấn Quang đại sư, há có lẽ nào chẳng thành tựu? Quý vị có mong bái Ngài làm thầy hay không? Có mong học tập Ngài hay không?

Tổng cương lĩnh để tự hành, hóa độ người khác trong cả một đời lão nhân gia là bốn câu: “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*” (Giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, ngăn chặn tà vạy, giữ

gìn lòng thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ), đúng là rất giống với sự hành trì của Đại Thế Chí Bồ Tát. Vì thế, có người nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, tôi tin tưởng [chuyện này]. Quý vị thấy tấm lòng của lão nhân gia, nhìn vào hạnh nguyện cả đời của lão nhân gia, hết sức gần với Đại Thế Chí Bồ Tát, chúng ta phải hiểu điều này. Thực hiện “*giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phần*” thì phải làm như thế nào? Thừa cùng chư vị, chính là Đệ Tử Quy. “*Giảm thiểu tà vạy, giữ gìn lòng thành*” chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị có cơ sở này, sau đây, tín nguyện trì danh; đây là ba tư lương của Tịnh Tông, tức Tín, Nguyện, Hạnh, cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có một ai không vãng sanh. Do vậy, các đồng tu niệm Phật phải hiểu, nếu chẳng có hai câu trước, quý vị chỉ có “*tín nguyện trì danh, niệm Phật cầu sanh*” trong phần sau, sẽ chẳng đáng trông cậy, không nhất định là sẽ có thể vãng sanh. Hai câu trước là cơ sở; từ cơ sở ấy, quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì mới có thể thành tựu. Giáo dục cơ sở quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Hy vọng các đồng học trong một đời này thật sự mong thành tựu, quyết định chớ nên sơ sót sự giáo dục cơ sở do thánh nhân đã trao cho chúng ta. Đây là nói về phàm phu.

Phàm phu mong thành tựu chẳng phải là không thể thành tựu. Đây là như Thiện Đạo đại sư đã nói rất hay, có thể thành tựu hay không, thành tựu cao hay thấp, “*nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Nếu có một đạo tràng tốt đẹp, quyết định chớ nên khinh thường, bỏ qua. Hễ bỏ qua, quý vị sẽ đến đâu để học? Thế nào là đạo tràng đúng pháp? “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”; đây là đúng pháp. Thuở tôi còn trẻ mới học Phật lúc hai mươi mấy tuổi, sau khi vừa được tiếp xúc Phật pháp, thân cận thầy Lý, ở dưới tòa thầy Lý mười năm. Tôi nhận biết thầy Lý lúc ba mươi một tuổi. Đây là một đạo tràng đúng pháp. Về Giáo, tuy thầy Lý giảng rất nhiều kinh luận, nhưng bộ kinh luận nào cũng đều kết quy Tịnh Độ, rất khó có! Đến cuối cùng đều kết quy Tịnh Độ, khiến cho quý vị biết một phương hướng, một mục tiêu.

Tôi đã kể với các đồng học: Khá nhiều pháp sư, đại đức, cư sĩ, hễ đến Đài Trung, nhất định sẽ đến thăm Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, thầy nhất định tiếp đãi họ. Tôi thấy thầy chuẩn bị lễ vật, chuẩn bị mời họ dùng cơm, cơm chay cũng do thầy đích thân nấu, nhưng chưa bao giờ thỉnh họ khai thị, chẳng mời người ta giảng kinh. Tôi mới đến, thấy tình hình ấy vài lượt, trong tâm rất hoang mang, sao chẳng để cho chúng tôi nghe những vị đại đức ấy [giảng giải]? Về sau, thầy nhìn ra ý niệm, thấy được tâm tư của chúng tôi, bèn đặc biệt dạy chúng tôi. Thầy nói chẳng phải là không thỉnh, cũng là người niệm Phật, nhưng mỗi cá nhân có tư tưởng và quan niệm khác nhau. Mời họ đến giảng, nếu họ nói pháp môn của họ hay, pháp môn này của chúng ta chẳng bằng họ. Nếu là niệm Phật, phương pháp của họ hay, phương pháp của chúng ta không bằng họ. Nhiều đồng tu chúng ta đã theo thầy mười mấy năm, sau khi nghe lời ấy, trong tâm dao động, quý vị nói xem phải làm như thế nào? Phải tốn bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tinh lực thì mới có thể khôi phục nguyên trạng cho mọi người? Khi ấy, tôi mới hiểu rõ, nghĩ cổ nhân đã nói, “*ninh động thiên giang thủy, bất động đạo*”

nhân tâm” (thà động nước ngàn sông, chẳng động tâm người tu hành). Tôi hiểu đạo lý này!

Thật sự là bậc hành gia, bậc nội hành chẳng nhiều lắm. Bậc nội hành thì quý vị nhất định phải thỉnh vị ấy. Vì sao? Chắc chắn sẽ có lợi cho đạo tràng của chúng ta. Bậc nội hành sẽ nói gì? Chắc chắn là vị ấy không nói về [pháp tu, cách hành trì của] chính mình. Vị ấy hẳn nói với chúng ta, nhất định sẽ tán thán đạo tràng, tán thán pháp môn, tán thán thầy, tán thán đồng học, khiến cho đồng học có tín tâm đối với đạo tràng, có tín tâm đối với pháp môn này, có tín tâm đối với thầy. Đó là đúng. Đây là bậc nội hành. Vị ấy đến chỗ này giúp quý vị hoàng pháp lợi sanh, khiến cho tín tâm của tín đồ và học trò của quý vị được kiên cố. Đây là bậc nội hành. Bậc nội hành thật sự chẳng nhiều! Kẻ ngoại hành (kẻ thực hành, hiểu biết lơ mơ bề ngoài) sẽ luôn tán thán pháp môn của chính mình. Hoặc là tuy chẳng hủy báng, nói chung, sẽ luôn đề cao pháp môn của chính mình là tốt đẹp, [cho rằng] những pháp môn khác đều chẳng sánh bằng, đều kém cõi hơn, khiến cho mọi người nghe xong, trong tâm dấy lên ngờ vực, như vậy là sai mất rồi! Nếu thầy Lý không giảng những đạo lý đó rõ ràng ngàn ấy, chúng tôi chẳng biết, chẳng nghĩ đến. [Nếu không hiểu, sẽ cứ nghĩ] “nghe nhiều, chẳng tốt hơn ư?” Mới hiểu là thật sự có khuyết điểm. Có người nghe xong, đúng là ý niệm bị xoay chuyển, đi vào ngõ rẽ, đi vào ngõ quanh quẹo, đúng là “*hiểm đạo*”. À! Đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta đọc trước bài kệ này một lượt.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến hiểm đạo của phàm phu. Nói thật ra, hiểm đạo quá nhiều, chớ nên không biết tránh né, ắt cần phải hiểu rõ. Cổ nhân thường nói: “[Mười chuyện trên cõi đời thì thường là] hết tám chín chuyện chẳng như ý”. Trong một đời này, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận theo đuổi nghề nghiệp nào, nếu suốt đời bình ổn, thuận buồm xuôi gió, đó là phước báo to cỡ nào? Máy ai có thể đạt được? Từ xưa tới nay, người có phước báo như vậy quá ít. Chẳng phải là không có, mà là quá hiếm có! Vậy thì quý vị sẽ hỏi: “Cớ sao có cát, hung, họa, phước?” Trong kinh luận, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, “*nhân quả ba đời*”. Đúng như câu nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời vị lai, những gì đã làm trong đời này chính là nó). Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Những gì ta đã tạo trong đời quá khứ là nghiệp nhân của đời này. Ta tạo tác điều

thiện, đời này sẽ có nhiều thuận cảnh, nghịch cảnh ít đi. Nếu trong đời quá khứ tạo nhiều ác nghiệp, đời này nhất định là ta làm bất cứ chuyện gì, sẽ có nhiều chướng ngại, khó khăn, thuận cảnh ít ỏi. Tự làm, tự chịu, chẳng thể oán trời hờn người. Hễ oán trời, hờn người, quý vị đã sai mất rồi, chớ nên không biết điều này! Phải nghĩ đến đời sau. Nếu ta nghĩ đến đời sau, mong có quả báo thù thắng, có thể tốt đẹp hơn đời này, vậy thì quý vị phải biết: Nhất định phải tạo thiện nhân. Do thiện nhân mới cảm thiện quả, ác nhân nhất định sẽ cảm ác đạo. Trong đời này, có thể biết đoạn ác, tu thiện, quả báo trong đời sau nhất định thù thắng.

Trong đời này, gặp kẻ oan uổng, hủy báng, hãm hại ta, phải biết thấy đều là do có cái nhân từ đời trước, biết đây là nhân quả báo ứng, cái tâm của chúng ta sẽ bình lặng. Đã hứng chịu những nỗi khinh nhục, thậm chí hãm hại, tâm vẫn tĩnh lặng, chẳng oán trời, chẳng hờn người. “*Chẳng hờn người*” là không trách móc kẻ khác, mà là tự trách chính mình trong quá khứ chẳng tu tốt đẹp, lẽ đâu có thể trách móc kẻ khác? Trong đời này, hãy tuân giữ giáo huấn của đức Phật, “*bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (chẳng nghĩ điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Trong quá khứ, kẻ đó đối xử với ta chẳng tốt ra sao, đều chớ nên ghim trong lòng. Kẻ ấy làm bao nhiêu chuyện xấu, cũng chớ nên sân hận hấn, cũng chớ nên kể tội hấn, mà cũng chẳng cần chỉ trích hấn. Thấy hấn có thiện sự bèn tán thán. Ai nấy đều có lương tâm, [do nhận thấy] làm một chút chuyện tốt, người ta sẽ tán thán, làm bao nhiêu chuyện xấu, người ta có thể bao dung chẳng nhắc tới, cái tâm hổ thẹn [của kẻ ấy] sẽ sanh khởi. Đây là phương pháp tốt nhất để giúp cho kẻ ấy quay đầu, giúp kẻ ấy sửa lỗi đổi mới. Kẻ ấy có làm lỗi, quý vị hằng ngày chửi bới, hằng ngày chỉ trích, trong tâm kẻ ấy chẳng phục, chẳng thể tiếp nhận. Nếu kẻ ấy có tâm lý phản kháng, sẽ làm chuyện tệ hại hơn, quý vị thu được hiệu quả trái ngược, [lại còn] kết oán với người khác, sai mất rồi! “*Oan gia hãy nên cởi gỡ, đừng trói buộc*”. Kẻ ấy thắt buộc với ta, muốn thắt hai sợi dây lại, đôi phương phải hợp tác. Đôi phương chẳng hợp tác, quý vị thắt gút kiêu nào cũng đều chẳng thắt được! Phải hiểu đạo lý này! Người ta muốn kết oán với ta, ta không kết oán với họ, sẽ chẳng kết được, chắc chắn là chẳng kết được! Do vậy, phải học tâm bình khí hòa, phải hiểu rõ lý, phải biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đây là chỗ then chốt cơ sở nhất. Sau khi đã thật sự hiểu rõ, quý vị sẽ tâm khai ý giải.

Do vậy, quan trọng nhất vẫn là phải đọc sách. Đọc sách của cổ thánh tiên hiền, đọc kinh Phật, quý vị thấy đều có thể hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những đạo lý này. Sau đây, trong một đời này, biết rành mạch phương hướng và mục tiêu, nhất định có thể làm được, giống như đi đường, ta nhất định đạt tới chỗ đích đến. Chỗ chúng ta nhắm đến chính là thế giới Cực Lạc. Mọi người đều mong về thế giới Cực Lạc, quý vị có đi lạc đường hay không? Rất khó nói! Con đường của quý vị có thật sự thông sang thế giới Cực Lạc hay không? Đây là đại học vấn, chẳng phải là chuyện đơn giản! Trong phần trước đã nói, nếu chúng ta theo Ấn Quang đại sư, chắc chắn sẽ chẳng sai, đi theo Liên Trì đại sư, đi theo Ngẫu Ích đại sư, chắc chắn sẽ đạt tới chỗ nhắm đến.

“*Đôn luân tận phận*” (Giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận) trọng yếu lắm! Vì thế, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo là hai câu trước, tức “*đôn*

luân tận phận, nhàn tà tồn thành”, câu sau là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, câu trước là Đệ Tử Quy. Sau đây mới trọn đủ “*tín nguyên trì danh*”, chân tín, nguyên thiết, trì danh niệm Phật. “*Chân*” (真) là gì? “*Thiết*” (切) là gì? Chẳng hoài nghi, không xen tạp, chẳng gián đoạn, đây là tướng trạng của chân tín, thiết nguyện. Niệm nào trong tâm cũng đều có thể giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, lẽ đâu người ấy chẳng vãng sanh? Dầu ở trong hiểm đạo, chính mình có năng lực tự bảo vệ chính mình. Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy là hai thứ bảo vệ, bên ngoài lại cảm Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên, thiện thần giúp đỡ, sẽ bình an vượt qua hiểm đạo. Quyết định phải hiểu đạo lý này!

Trong Tăng Thượng Duyên, quý vị phải nhận biết đạo tràng. Đạo tràng này thật sự đúng pháp, như lý, như pháp, chúng ta thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Do vậy, quý vị sẽ thành tựu trong một đạo tràng ngay trong một đời. Nếu quý vị thường đi tới các đạo tràng khắp nơi, sẽ khó khăn. Vì sao? Tâm loạn! Mỗi đạo tràng có đạo phong và học phong khác nhau, quý vị chỉ có thể chọn lựa một nơi tương ứng với chính mình, có nguyện vọng giống như nguyện vọng của chính mình. Đã chọn lựa một nơi, sẽ không thay đổi. Chọn lựa một vị thầy, chọn lựa một pháp môn, chọn lựa một đạo tràng, suốt đời chẳng thay đổi, chẳng có ai không thành công! Ất cần phải biết: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì sao đức Phật mở ra nhiều pháp môn ngàn ấy? Nhằm thích ứng căn tánh bất đồng, đạo lý ở chỗ này! Căn tánh của chúng sanh khác nhau, hễ thích hợp căn tánh của họ, sẽ tu tập dễ dàng. Đây là điều then chốt bậc nhất để chúng ta thành hay bại.

Thuở ấy, khi tôi mới học Phật, thầy tôi đã buột lòng rát miệng ra rả giáo huấn: “*Học Giáo quyết định chẳng thể học nhiều [thứ cùng một lúc], hễ nhiều sẽ như thế nào? Tham nhiều, nhai không nát! Vẫn là một môn*”. Thầy còn bảo chúng tôi: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông, chỉ sợ các vị chẳng thông một kinh nào!*” Thầy thường nhắc đi nhắc lại những lời ấy, khiến cho chúng tôi ghi khắc ấn tượng sâu đậm. Do vậy, phải nghiêm túc học một bộ kinh, học tập trong một thời gian dài. Tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, trước sau đã giảng bảy lần. Giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng mười một lần. Giảng kinh Di Đà cũng giảng rất nhiều lần, nhất định phải hiểu “*thâm nhập một môn*”.

Tuy là thâm nhập một môn, hiện thời, tôi cũng nghe nói có đồng học rất phát tâm, giảng kinh Vô Lượng Thọ mấy chục lần, giảng hơn một trăm lần. Khi đó, sợ nhất là đi vào đường tà. “*Tà*” là như thế nào? Thâm nhập một môn, sẽ giảng khá lắm, tất nhiên là có kẻ tán thán, có người cúng dường. Hễ được tán thán, cúng dường, tâm tham dấy lên, Hoặc nghiệp dấy lên, quý vị sẽ mê hoặc, vậy là hỏng rồi! Do vậy, bất cứ điều gì vốn thuộc về chánh đạo, hễ dấy động ý niệm danh lợi, dấy động ý niệm si mê, sẽ lập tức đọa lạc, vậy là quá đáng tiếc! Vì thế, thâm nhập một môn là một chuyện; sau khi đã thâm nhập, nếu quý vị chẳng biết “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, dầu thâm nhập cũng là hiểm đạo, dẫn dắt quý vị tiến vào hiểm đạo, khiến cho quý vị sanh khởi tham danh, tham lợi, tham cầu cúng dường, hỏng mất rồi! Kết quả là gì? Coi Phật pháp như chuyện kinh doanh buôn bán, cô nhân nói là “*bán chác Như Lai*”. Quý vị coi chuyện giảng kinh,

thuyết pháp như một loại hàng hóa, coi tín đồ như khách hàng. Giảng kinh mà tham cầu cúng dường, phiền phức mất rồi!

Chư vị phải biết Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh suốt một đời, giảng suốt bốn mươi chín năm, chẳng lấy từ người khác một tí cúng dường nào! Đức Phật mong mỗi mọi người cúng dường Ngài như thế nào? Dùng pháp để cúng dường. Pháp cúng dường là gì? Y giáo phụng hành. Kinh thường nói “*thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn thuyết*”. Đây là thật sự cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài hoan hỷ. Đối với giáo huấn của đức Phật, quý vị thật sự tiếp nhận. Quý vị tin tưởng, tiếp nhận, [tức là] “*tín thọ*”, “*phụng hành*” là làm theo. Đức Phật dạy ta, ta thấy đều làm được; vì hết thấy đại chúng thì “*diễn*” (演) là biểu diễn, làm cho mọi người thấy. Đây chẳng là giả. “*Thuyết*” (說) là ta nói cho mọi người nghe, trước hết phải làm, sau đấy mới nói. Tín thọ phụng hành, vì người khác diễn thuyết chính là thật sự cúng dường.

Trong Phật môn, nếu thật sự hiểu giáo huấn của đức Thế Tôn, như lý, như pháp, hiềm đạo nào đi nữa đối với với quý vị đều chẳng khởi tác dụng. Tâm quý vị vĩnh viễn là thanh tịnh, bình đẳng, giác, chẳng ô nhiễm, vĩnh viễn là khiêm hư, nhún nhường, cung kính. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, câu đầu tiên là “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường*”. Người xuất gia dùng gì để cúng dường? Chính là câu nói này của đức Phật, “*tín thọ, phụng hành, vì người khác diễn thuyết*”. Đây là sự cúng dường của người xuất gia, của đệ tử Phật đối với hết thấy đại chúng, cúng dường hết thấy chư Phật, Bồ Tát, chẳng do tài vật, vậy thì quý vị sẽ tránh khỏi hiềm đạo. Từ chỗ này, quý vị phải chú tâm lãnh hội, quan sát. Trong hiện thời, thế gian này có rất nhiều hiềm đạo.

Có những nơi chôn, quý vị chẳng thể không nhận cúng dường. Tín đồ đến “*gieo phước điền*”. Tâm ý này có người nói là “*phước điền y*”, trên thực tế, đã nói rất minh bạch với quý vị. Chúng sanh mong tu phước, chẳng biết tu phước bằng cách nào, họ đưa tiền đến nơi đây, chúng ta phải thay họ tu phước. Đây là đúng. Chúng ta lấy món tiền ấy để hưởng thụ, sai mất rồi! Vì thế, quyết định chẳng dùng món tiền cúng dường ấy để cải thiện cuộc sống hiện thời của chính mình. [Dùng tiền do đàn na tín thí cúng dường] để cải thiện cái gọi là “*phẩm chất cuộc sống*”, thì sai mất rồi! Thánh nhân thế gian đều có thể cam lòng sống cuộc đời thanh bần, vì sao người học Phật chúng ta vẫn cứ tham cầu hưởng thụ cuộc sống vật chất? Quý vị có ý niệm ấy, cho thấy quý vị tham luyện lục đạo luân hồi. Hễ có ý niệm ấy, sẽ không thoát ra được, Phật sẽ chẳng đến tiếp dẫn. Vì sao? Ý niệm của quý vị bất thiện, còn có tham, sân, si, mạn.

Tâm của mọi người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều thanh tịnh, tâm quý vị chẳng thanh tịnh, quý vị sẽ nhiều loạn đại chúng, làm sao quý vị có thể vãng sanh cho được? Làm sao đức Phật có thể tiếp dẫn quý vị được? Khi nào sẽ đến tiếp dẫn quý vị? [Khi nào quý vị] tâm thanh tịnh, thật sự buông xuống ngũ dục lục trần, Phật sẽ tự nhiên đến. Xét theo điều gì? Thấy quý vị vẫn là khá lắm, chẳng khác biệt người trong thế giới Cực Lạc cho mấy, đương nhiên là hoan nghênh quý vị đến thế giới Cực Lạc! Quý vị còn có thất tình, ngũ dục, vậy là không được. Thế giới Cực Lạc quyết định chẳng để cho quý vị nhiều loạn. Nhìn

không vừa mắt sẽ chửi người, sẽ nổi nóng, làm sao A Di Đà Phật dám tiếp dẫn quý vị? Phải thường suy nghĩ đạo lý này, phải nghĩ thông suốt!

Kinh đã nói rất rõ ràng về thế giới Cực Lạc, “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ), ta có phải là thượng thiện hay chẳng? Nếu ta là thượng thiện, ta có nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ, dấu chẳng niệm Phật, A Di Đà Phật cũng đón ta đi, đầy đủ điều kiện đầy mà! Quý vị chí đồng đạo hợp với đại chúng trong thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta còn ích kỷ, còn có tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng ăn khớp với mọi người ở trong thế giới Cực Lạc, làm sao Phật có thể đến tiếp dẫn quý vị cho được? Thượng thiện phải học tập trong cuộc sống hằng ngày, quyết định bỏ tham, sân, si, mạn, thật sự tu hành trong xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Tu gì vậy? Niệm Phật cũng giống như thế, niệm gì? Niệm “*phiền não khinh, trí huệ trọng*”. Niệm một câu “*A Di Đà Phật*” để trừ hết phiền não. Trong thuận cảnh có ý niệm tham ái, [hãy] “*nam-mô A Di Đà Phật*”, niệm cho tan ý niệm tham ái ấy! Trong nghịch cảnh, cái tâm sân khuê sanh khởi, hãy niệm một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*” cho tan cái tâm sân khuê. Đó gọi là “*biết niệm*”. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đều bị trừ sạch bằng niệm Phật, quý vị chính là thượng thiện nhân. Trong thuận cảnh, chẳng có tham ái. Trong nghịch cảnh, chẳng có sân khuê; niệm nào cũng đều là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm, tương ứng với “*giác, chánh, tịnh*” của kinh Vô Lượng Thọ! Đây là đại đạo của A Di Đà Phật, là đại đạo để vãng sanh Tịnh Độ, là đại đạo để thành Phật viên mãn ngay trong một đời, chớ nên không biết. Do vậy, đối với hết thảy các hiểm đạo, chính mình phải nhận biết. Phàm những gì chướng ngại chúng ta tu học, đều là hiểm đạo, [những gì] dụ dỗ chúng ta lìa khỏi “*đôn luân, tận phạt, nhân tà, tôn thành, lão thật niệm Phật*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, giảm thiểu tà vạy, giữ lòng chân thành, thật thà niệm Phật) sẽ đều là hiểm đạo. Phải có năng lực phân biệt rõ ràng, quyết định chẳng đọa trong hiểm đạo.

Nói tới Nhị Thừa, chúng ta chẳng phải là Thanh Văn, Duyên Giác, nhưng có tập khí của Nhị Thừa. Những tập khí ấy do đâu mà có? Khẳng định là trong quá khứ đã từng học Tiểu Thừa, cho nên quý vị có tập khí Tiểu Thừa. Tập khí Tiểu Thừa là gì? Bảo thủ, là chính mình chỉ quan tâm đến chính mình, chẳng mong giúp đỡ kẻ khác, chính mình rơi vào sự thanh tịnh. “*Trệ*” (滯) [trong câu “*tự điều trệ tịch*” của phần chú giải] là ngưng trệ, [“*tự điều trệ tịch*” là] ưa thích thanh tịnh, [cứ nghĩ] chúng sanh có khổ nạn là do chính họ tạo nghiệp, đáng nên hứng chịu quả báo, chẳng liên can gì đến ta! Đây là hạng Tiểu Thừa, được gọi là “*độc thiện kỳ thân*” (chỉ biết tốt lành cho riêng mình), chẳng có bi nguyện tạo lợi lạc cho khắp thiên hạ. Có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Chẳng tương ứng với nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện của A Di Đà Phật là phổ độ chúng sanh. Nếu quý vị nói sau khi ta vãng sanh, ta sẽ quay lại phổ độ chúng sanh. Được! Như vậy thì có thể. Ta cảm thấy hiện thời năng lực vẫn chẳng đủ, hãy toàn tâm toàn lực tu Tây Phương Tịnh Độ.

Nói tới chỗ này, cũng có một trạng huống hiện thực, trong xã hội hiện thời cũng thấy. Đây cũng chính là một câu hỏi do mấy vị pháp sư nêu ra vào thuở

trước. Họ đọc Vãng Sanh Truyện, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục (đấy cũng là Vãng Sanh Truyện), nói với tôi: “Thưa pháp sư! Cớ sao những người tu Tịnh Độ vãng sanh, dường như là niệm Phật khoảng ba năm, năm năm đều ra đi? Đại đa số là như vậy”. Họ hỏi: “Có phải là do thọ mạng của họ còn ba năm, hay năm năm sẽ chết?” Hỏi tôi một vấn đề như thế đó! Khi ấy, tôi trả lời họ: - Nếu nói mỗi người niệm Phật, ba năm là đã hết thọ mạng, chẳng có khả năng cho lắm. Vì sao họ niệm ba năm bèn vãng sanh? Tôi nghĩ công phu của họ đã đến nơi đến chốn, thường nói là “*công phu thành phiền*”. Thượng phẩm công phu thành phiền có thể tự tại vãng sanh, tuy còn có thọ mạng, chẳng cần, đến thế giới Cực Lạc sớm hơn một tí, có được hay không? Được chứ!

Một thí dụ rõ rệt nhất trong Vãng Sanh Truyện là pháp sư Oánh Kha, người đời Tống, Sư sám hối vãng sanh. Vì đây là một vị xuất gia, truyện ký ghi chép rất rõ ràng: Sư chẳng giữ Thanh Quy, thường xuyên phá giới, làm sao có thể vãng sanh cho được? Sư thật sự tin tưởng nhân quả báo ứng, chính Sư suy ngẫm hạnh nghiệp của chính mình, đã tạo các tội nghiệp ấy, ắt đọa địa ngục. Nghĩ tới địa ngục, Sư hoảng sợ. Vì thế, cầu các đồng tham đạo hữu, hỏi họ có phương pháp nào cứu vớt tôi hay không? Các đồng học cho Sư một quyển Vãng Sanh Truyện, [chép các tấm gương] niệm Phật vãng sanh. Sư xem xong, hết sức cảm động; do vậy, đóng chặt cửa liêu phòng, chẳng ăn, chẳng uống, chẳng ngủ, niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Quý vị phải hiểu đây chính là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*” như kinh đã nói. Niệm suốt ba ngày ba đêm, niệm A Di Đà Phật hiện đến. Cảm ứng đấy! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng!

A Di Đà Phật bảo Sư: “Tuổi thọ của ông hãy còn mười năm. Thọ mạng của ông hãy còn mười năm. Ông hãy khéo tu, đến khi ông hết tuổi thọ, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Có cảm ứng tốt đẹp như vậy. Oánh Kha nghe xong, bèn thưa với A Di Đà Phật: “Căn tánh của con kém hèn rất nặng. Con không chống nổi sự quấy rối, mê hoặc bên ngoài. Hễ bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, con sẽ tạo tội nghiệp, sẽ lại phá giới. Trong mười năm ấy, chẳng biết con lại tạo bao nhiêu tội nghiệp?” Sư nói: “Mười năm [tuổi thọ] con chẳng cần, nay con đi theo Phật”. Nghe xong, A Di Đà Phật cũng gật đầu: “Được! Vậy thì ba ngày sau ta đến tiếp đón ông”. Sư hết sức cao hứng, hoan hỷ, mở cửa phòng, bảo đại chúng: “Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh”. Trong chùa miếu, chẳng có một ai tin Sư. Phá giới, phạm quy, chẳng phải là một người xuất gia tốt đẹp, cớ sao đóng chặt cửa phòng niệm Phật ba ngày, bèn nói ba ngày nữa sẽ vãng sanh? Giọng điệu chẳng giống như lừa người, dường như là thật! Mọi người đều chờ xem, cũng may là ba ngày chẳng xa, xem thử sau ba ngày, người có vãng sanh hay chẳng? Đến ngày thứ ba, Sư yêu cầu đại chúng niệm Phật tiễn Sư, đại chúng cũng rất hoan hỷ, quả nhiên Sư thật sự ra đi. Sư niệm chừng một khắc, bảo mọi người: “A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đây”. Thật sự vãng sanh, chẳng ngã bệnh.

Khá nhiều người thấy câu chuyện này, đều muốn học theo Sư. Được lắm, quý vị ắt phải buông xuống vạn duyên, thật sự niệm A Di Đà Phật hiện đến, quý vị theo Ngài vãng sanh là đúng. Quý vị thấy chính mình có thể niệm A Di Đà Phật hiện đến hay không? Thưa cùng A Di Đà Phật, “dầu con còn thọ mạng, con

cũng chẳng cần, nay con đi theo Ngài”, vậy là được! Nếu ba ngày ba đêm hoặc là bảy ngày bảy đêm, A Di Đà Phật vẫn chẳng đến, vậy thì quý vị hãy khéo tự suy ngẫm, nhất định là quý vị chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Quý vị phải hiểu, pháp sư Oánh Kha thừa ấy thật sự sám hối, dũng mãnh sửa lỗi đổi mới. Vì sao Sư chẳng cần mười năm thọ mạng? Chính Sư đã nói rất rõ ràng, căn tánh hèn kém quá mức, chính mình chẳng có công phu, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, sẽ lại phá giới, sẽ lại vi phạm quy củ! A Di Đà Phật thật sự có thể thông cảm cho Sư chuyện này, Sư có tâm lòng như thế, Phật dẫn Sư đi. Điều kiện của mỗi người khác nhau, thiện căn, phước đức, và nhân duyên trong đời quá khứ khác nhau, chẳng phải là ta có thể học theo trạng huống của kẻ khác được, há đơn giản như thế ư? Từ đời Tống đến hiện thời cũng đã gần một ngàn năm, trong một ngàn năm ấy, đương nhiên chẳng phải là không có, khẳng định là có [những trường hợp thành tựu ngoạn mục như pháp sư Oánh Kha], nhưng là thiếu số, chẳng phải là đa số.

Do vậy, nói thông thường, người vãng sanh thì một là bình thường tu hành như pháp, như lý, tích lũy công đức, lâm chung vãng sanh, hai là kẻ bình thường chẳng hiểu Phật pháp, hữu ý hay vô ý tạo tác rất nhiều tội nghiệp, khi lâm chung, thật sự sám hối, thật sự sửa lỗi đổi mới, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đã có một tấm gương, vua A Xà Thế niệm Phật vãng sanh chính là một thí dụ tốt, một tấm gương tốt. Nói theo hình thức, có hai loại như thế, nhưng bất luận là loại nào, khẳng định đều là có liên quan mật thiết với thiện căn và phước đức trong đời trước. Há có chuyện đơn giản bèn sanh khởi tín tâm đối với pháp môn này ư? Đừng nói là nhìn thấy người khác [thành tựu], ta cũng làm ra vẻ giống như vậy là được. Vờ vĩnh làm ra vẻ, chẳng thể thành tựu đâu nhé! Những người ấy trong đời quá khứ chắc chắn là đã đời đời kiếp kiếp tu pháp môn Tịnh Tông, khi lâm chung, do bị một niệm sai lầm chướng ngại, chẳng vãng sanh được, nhưng sẽ thành tựu trong một đời này. Chúng ta [chỉ] thấy sự thành tựu của họ, chẳng thấy trong đời quá khứ, họ đã gieo thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Sự sám hối của họ là hễ đoạn, bèn thật sự là một đao cắt đứt phăng, thật sự đoạn phiền não, tập khí, ác nghiệp, cho nên thật sự vãng sanh. Nay chúng ta học theo kiểu của họ, có thể ngay lập tức đoạn hết phiền não trong nội tâm hay chẳng? Điềm then chốt ở ngay chỗ này! Tham, sân, si, mạn, nghi, tôi thường nói là “ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn”, có thật sự bỏ hết ngay lập tức hay không? Thật sự có thể thấy đều buông xuống, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nói “*thân, tâm, thế giới*”, “*thân*” là thân thể, “*tâm*” là ý niệm, thân tâm thế giới, “*thế giới*” là hoàn cảnh bên ngoài, “*hết thấy đều buông xuống*”. Quý vị có một chuyện chẳng thể buông xuống, vậy là không được rồi, sẽ bị chướng ngại. Thấy đều buông xuống, triệt để buông xuống, cầu sanh Tịnh Độ sẽ hữu hiệu. Nhưng quý vị vẫn phải phát tâm Đại Thừa, chứ cái tâm Nhị Thừa sẽ chẳng thể vãng sanh. Tâm Nhị Thừa là tự lợi, tâm Đại Thừa lợi tha. Ta cầu sanh Tịnh Độ chẳng phải vì chính mình, cầu sanh Tịnh Độ nhằm phổ độ chúng sanh.

Hiện thời, trong thế gian này, điều thứ nhất là ta chẳng có năng lực, điều thứ hai là ta chẳng có duyên phận, [vậy thì] có thể đến thế giới Cực Lạc trước. Nếu trong thế gian này, chúng sanh hữu duyên với quý vị, quý vị còn có năng lực, thông đạt Tịnh Tông, trong hiện thời quý vị phải nên tự hành, hóa tha, phải “*tín, thọ, phụng hành, vì người khác diễn thuyết*” các giáo huấn của đức Thế Tôn, làm cho mọi người thấy. Tốt lắm! Chuyện này hoàn toàn tương ứng với A Di Đà Phật, quyết định được vãng sanh. [Tuy thân xác] ở trong Sa Bà mà [thật ra đã ở] trong Cực Lạc, thiền sư Trung Phong đã nói về điều này rất hay: “*Phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này*”, “*tâm này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm này*”. Thân, tâm, cảnh giới hoàn toàn dung hợp với A Di Đà Phật, há có lẽ nào chẳng vãng sanh? Chúng ta phải thực hiện Di Đà hồng nguyện cho mọi người thấy, đó là đúng.

Quý vị còn có cái duyên này, còn có năng lực này, quý vị chẳng làm, mong cầu vãng sanh trước, đó là có hiềm nghi, chúng ta thường nói là “trốn tránh trách nhiệm”. Phàm là tâm lý trốn tránh, quý vị nghĩ xem Tây Phương Cực Lạc thế giới có dung nạp quý vị hay không? Phải hiểu rõ ràng! Có thể dung nạp kẻ trốn tránh hiện thực hay chẳng? Kẻ ấy có thể thực hiện cái nguyện đã phát hay không? Do vậy, thế giới Cực Lạc cần ai? Dừng mãi gánh vác trách nhiệm, dừng mãi thực hiện, quý vị mới có thể rộng độ chúng sanh, phổ độ chúng sanh. A Di Đà Phật chẳng phải là một kẻ trốn tránh trách nhiệm; vì thế, tâm thái ấy, hành vi ấy sẽ chẳng tương ứng! Quý vị học theo Oánh Kha chẳng xong, học vua A Xà Thế cũng chẳng học được! Quy củ, thật thà, vẫn là từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, tuân thủ giáo huấn của Ấn Quang đại sư, “*đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, giảm thiểu tà vạy, giữ lòng chân thành) và giáo huấn từ Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Đây là đúng!

Do tâm thái của hàng Nhị Thừa, họ chẳng thể vãng sanh. Kinh luận của Phật và chú sớ của tổ sư đã nói minh bạch: Tâm nguyện của hàng Nhị Thừa trái nghịch A Di Đà Phật. Trái nghịch A Di Đà Phật tức là trái nghịch tâm nguyện của tất cả đại chúng trong thế giới Cực Lạc, làm sao có thể vãng sanh cho được? Tây Phương Tịnh Độ là Đại Thừa, chẳng phải là Tiểu Thừa. Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác chẳng phải là Tiểu Thừa! Do vậy, [kẻ nào có] tâm thái Tiểu Thừa sẽ chẳng thể vãng sanh, vậy thì phải như thế nào? Hồi Tiểu hướng Đại. Thật sự tu hành, niệm nào cũng đều là đã giống như thấy thế giới này rất lạnh nhạt, được lắm, hễ quay đầu sẽ là Bồ Đề tâm, vì sao? Ta sống trong thế gian này chẳng vì chính mình, mà vì hết thảy các chúng sanh khổ nạn, hoàn toàn tương ứng với bốn nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta phải khéo nêu gương tốt cho mọi người thấy, cho người niệm Phật thấy, hòng tăng trưởng tín tâm của họ, giúp họ tiến cao hơn. Kẻ chẳng niệm Phật trông thấy, sẽ gieo thien căn, họ trông thấy thụy tướng ấy bèn sanh khởi lòng hâm mộ, đó gọi là “*hễ lọt qua mắt, hễ thoảng qua tai, vĩnh viễn là chủng tử của đạo*”. Chúng ta nêu gương làm một người niệm Phật thật sự tốt đẹp, hằng ngày làm cho người khác nhìn vào!

Kinh Vô Lượng Thọ phải đọc thuộc. Phải thực hiện giáo huấn trong kinh Vô Lượng Thọ, đầu tiên là phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Quý vị thấy phần đầu kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi của kẻ khác. Khéo thiện hộ thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi. Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm), tu từ Thập Thiện Đạo. Chúng ta có thể đều làm được; đây là biểu diễn, biểu diễn cho đại chúng thấy. Không chỉ là chẳng sát sanh, phạm là ý niệm tổn hại chúng sanh cũng chớ nên có! Hễ có ý niệm tổn thương chúng sanh, đây là sát tâm, quý vị chẳng hành sát nghiệp, nhưng chẳng đoạn ý niệm giết chóc. Tuy quý vị chẳng trộm cắp, nhưng còn có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác; ý niệm chiếm tiện nghi là cái tâm trộm cắp, chẳng đoạn cái tâm trộm cắp!

Chúng ta đều phải rất chân thật làm được, chính mình làm được, chắc chắn sẽ ảnh hưởng người chung quanh. Chúng ta ở trong đạo tràng này thì phải yêu thương, bảo vệ đạo tràng này. Nếu chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, không chỉ là chẳng yêu thương, bảo vệ đạo tràng, mà đâm ra lại là phá hoại đạo tràng. Người ta trông thấy, [sẽ nghĩ] đạo tràng này chẳng thật, họ là người tu hành ở chỗ nào? Người tu hành theo kiểu gì vậy? Do đó, một kẻ chẳng đúng pháp, khiến cho kẻ khác tạo tội nghiệp, khiến cho kẻ khác hủy báng Tam Bảo. Kẻ ấy hủy báng Tam Bảo là do quý vị xui khiến, quý vị có phải nhận lãnh trách nhiệm nhân quả hay không? Chắc chắn là phải. Do vậy, chính mình ở trong đạo tràng, thậm chí ở bất cứ chỗ nào, chớ nên không cẩn thận, chớ nên khiến cho kẻ khác vì ta mà hủy báng Tam Bảo. Ta làm chẳng đúng pháp, sẽ hại họ đọa địa ngục. Họ đọa địa ngục, ta cũng chẳng được lợi, ta cũng chạy chẳng thoát, ta làm Tăng Thượng Duyên cho họ mà! Những điều này đều là hiểm đạo trong sự tu hành của phàm phu, chớ nên không biết. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 33 hết